

TUẦN BÁO
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

96 - 150

02 - 7 - 1903

28 - 7 - 1904

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

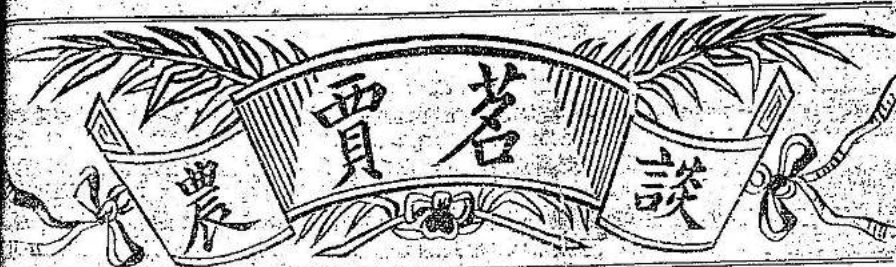
Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ, đóng nguyên cuốn, một năm là 50 số giá.....	6 \$ 00	Sử-ký Đà-Thiên diễn ca thứ chánh, hiện là Cao-Mên-Cước giờ 1 cuốn là....	0 40
Bản dơn tranh và bài ca giá.....	0 50	Sách Sử-ký Nam-việt chưa rời.....	0 60
Thơ Lục-ván-Tiên.....	0 60	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.....	0 40	Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Sơn-hậu ba thứ nhập lại.....	0 50	Tự-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Thơ Mụ-Đội 1 cuốn giá.....	0 25	Minh-Tâm Bưu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.....	0 25	Conversation.....	0 70
Thơ Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Trần-dại-Laung in rời giá.....	0 40	Vocabulaire Trung-Vinh-Kỳ.....	1 20
Phủ-Kiểu (3 ^e édition).....	0 90	Miscellannée.....	1 40
Thơ Quang-Ấm diễn ca.....	0 35	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	0 60	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bản quốc.....	1 \$ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN (1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM
1	Mercredi.....	18	Thứ tư	16	Jeudi.....	3	Thứ năm
2	Jeudi.....	19	Thứ năm	17	Vendredi.....	4	Thứ sáu
3	Vendredi.....	20	Thứ sáu	18	Samedi.....	5	Thứ bảy
4	Samedi.....	21	Thứ bảy	19	DIMANCHE.....	6	CỬA NHỰT
5	DIMANCHE.....	22	CỬA NHỰT	20	Lundi.....	7	Thứ hai
6	Lundi.....	23	Thứ hai	21	Mardi.....	8	Thứ ba
7	Mardi.....	24	Thứ ba	22	Mercredi.....	9	Thứ tư
8	Mercredi.....	25	Thứ tư	23	Jeudi.....	10	Thứ năm
9	Jeudi.....	26	Thứ năm	24	Vendredi.....	11	Thứ sáu
10	Vendredi.....	27	Thứ sáu	25	Samedi.....	12	Thứ bảy
11	Samedi.....	28	Thứ bảy	26	DIMANCHE.....	13	CỬA NHỰT
12	DIMANCHE.....	29	CỬA NHỰT	27	Lundi.....	14	Thứ hai
13	Lundi.....	30	Thứ hai	28	Mardi.....	15	Thứ ba
			Tháng 5 Annam.	29	Mercredi.....	16	Thứ tư
14	Mardi.....	1	Thứ ba	30	Jeudi.....	17	Thứ năm
15	Mercredi.....	2	Thứ tư				

NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
một năm... 5 \$ 00
sáu tháng... 3 00

Tại Đông-dương

Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm... 10 \$ 00
sáu tháng... 5 00

Tại pháp cũng ngoại quốc 10 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

Chủ Bút LƯƠNG-KHÁC-NINH

Ty Đỗ-Thức

Đường LAGRANDIÈRE SỐ 131.

SAIGON

ANNONCES.

1^{er} Page le centimètre \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 50

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bón-quán chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghĩ, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cần không aiặng in Tam-quốc lại như trước đây, vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cđ, không đặng.

Lập thương cuộc.

(tiếp theo)

Ty ĐẠT PHONG, LẬP CÔNG-TI.

Điều thứ bảy. — Mày người đã lãnh phần hùn phải đóng bạc cho đúng ngày, của công-ti định; nghĩa là khi nào công-ti gởi thơ cho

mỗi người có hùn, (thơ có biên lai) trong thơ định trước hoặc 15 ngày hoặc một tháng phải đóng lại; thì phải y theo ngày định, không đặng trễ nải. Nếu mà không cứ theo ngày định của công-ti, để trễ không đóng, thì phần hùn của người bị hủy đi, còn tiền đã đóng trước phải bị bỏ về của công-ti, không cần kiện thưa chi đến Tòa.

Điều thứ tám. — Ai có phần hùn mà muốn bán cho kẻ khác thì cứ trao tay tờ hùn cho nhau thì đủ.

Điều thứ chín. — Công-ti đã định một phần hùn là bao nhiêu, thì công-ti cứ biệt là một phần; dầu ai muốn phần chia cho nhau; hay là hùn hiệp với nhau mà lãnh một phần, thì cũng phải lựa nhau lấy một người làm chắc mà để đứng tên, chớ công-ti không dự đến, cứ biệt một người mà thôi. — Những người thấy mặt, hay là người chủ nợ của mấy người có phần

hùn trong công-ti, chẳng hề dặng quyền, phép chi mà thâu thập dặng của công-ti, hay là cũng không dặng xin chia chắt chi với công-ti mà đòi nợ của người có hùn thiêu, phải y theo tờ giấy số sách của công-ti, hay là hội đồng công-ti phân bết. — Khi chia lợi cho mỗi phần hùn, thì cứ giao cho người nào có cầm tờ hùn mà thôi.

ĐOẠN THỨ BA.

Điều thứ 10. — Công-ti nầy giao cho một hội cai-quản đóc lý: Hội cai-quản định mười hai người; nửa phần lựa trong những người đứng tạo lập công-ti nầy, còn nửa phần thì lựa trong hàng mấy người hùn từ 10 phần sập lên. Cách lựa, theo cách bắt thăm nơi kỳ đại hội, mấy người có hùn, mỗi người hội viên cứ làm tỉ quản đóc, cứ làm hai năm, mà buộc phải thay nửa mới nửa cũ, nghĩa là cứ mỗi năm thì cứ lại nửa phần.

Điều thứ mười một. — Trong hội quản đóc công-ti cứ mỗi năm phải cử lại tỉ văn-phông, tỉ nầy chọn nội mấy vị đã dặng cứ làm hội viên; mà lập một người đầu hội, một người phó đầu hội, một người thừa biện thơ toán, và một người phó thừa biện thơ toán. Trong mấy vị dặng dự vào hội quản đóc, là những vị có hùn từ 10 phần sập lên, mà trong lúc làm người hội lý văn-phông rồi, thì trọn mấy năm ấy những phần hùn của mình không dặng cầm hay là bán cho ai hết. Vì phải dè của hùn đó mà bảo kiết công vụ, cho mình lãnh coi công-ti vậy, khi dặng cử rồi, tức thì phải giao mấy giấy hùn của mình cho công-ti cất trong rương chánh, có đóng con dấu rằng không dặng cầm chẳng dặng bán.

Điều thứ mười hai. — Mấy hai năm thì cứ lại những hội viên đã mãn, và cũng phải chọn lại mấy tên đóc lý văn-phông, điều nầy phải cứ theo điều thứ mười một. Mấy người đang thời dặng dự cứ lại.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯU-NG-DŨ-THỨC, Bèn-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tào-Tháo đang nói chuyện mà cười, bỗng nghe tiếng con chim khách kêu mà bay về phía Nam, Tháo hỏi rằng: « chim ấy có sao

lại kêu đêm. » Kê tả hữu đáp rằng: « nó thấy trăng tỏ tượng là trời sáng, nên mới lia cây mà kêu. » Tháo nghe cả cười; lúc ấy Tào-Tháo đã say, bèn lấy cây sọc, đứng trước mũi thuyền lấy rượu day ra sông uống ba chén rồi cầm cây sọc dè ngau mà nói với chư tướng rằng: « ta nhờ cây sọc này, mà phá Huỳnh-Cân, bắt Lữ-Bô, giết Viên-Thuật, thâu Viên-Thiệu, thâu nhập trại Bắc, lược phá Liêu-Đông, tung hoành thiên hạ, thiết chưởng uống chỉ trượng phu; nay xem cái cảnh này, nên rất khẩn khái, ta phải làm một bài ca, cho các người hòa lại chơi. » (trong bài ca có câu rằng: *nguyệt minh tinh hy, ô thước nam phi, nhiều thọ tam vi, vô chi khả y.*) Nghĩa là: trăng tỏ sao thưa, chim ở thước bay về Nam, bay vòng cội cây ba lần, không nhánh mà đậu dặng. Ca rồi chúng quan hòa lại, thấy đều vui cười, bỗng có một người bước tới thưa rằng: « nay là lúc đại quân gần đánh, tướng sĩ gần dặng dụng mang; sao Thừa-Tướng ca những lời không tốt vậy? » (Tào-Tháo xem ra người ấy là quan Thứ-Sử đất Dương-Châu, người nước Bái, họ Lưu tên Phúc tự Nguơn-Dĩnh, giấy tự đất Hiệp-Phi, gầy dựng châu trị, qui tụ những dân xiêu lạc, lập nhà học nhà hiệu, rộng việc đón tiếp, giấy việc trị giáo, ra phò Tào-Tháo đã lâu, lập nhiều công tích.) Lúc ấy Tào-Tháo nghe nói luoi sóc mà hỏi rằng: « lời ta ca chỗ nào chẳng tốt? » Lưu-Phúc thưa rằng: « *nguyệt minh tinh hy, ô thước nam phi, nhiều thọ tam vi, vô chi khả y*; ấy là lời không tốt đó. » Tào-Tháo cả giận nói: « sao người dám làm tư lúc ta đang vui bưng. » Bèn huoi sóc đâm Lưu-Phúc chết ngay. Chúng đều kính hãi, bèn bắt tiệc. Ngày thì Tào-Tháo lĩnh rượu, ăn năn chẳng cùng; con của Lưu-Phúc là Lưu-Hy xin lãnh thầy cha về chôn, Tào-Tháo khước rằng: « hôm qua ta bị say mà giết lầm cha người, nay ăn năn đã không kịp, vậy thì phải lấy lễ Tam-công mà chôn. » Lại sai quân sĩ hộ đồng lĩnh cửu đưa về xử sở mai táng. Ngày thứ quan Đô-Độc thừa quản là Mao-Giải với Vu-Câm vào thưa rằng: « thuyền chiến lớn nhỏ dùng lời tôi kết lại đã xong rồi, sanh, kỹ, khí giới, mỗi mỗi đều đủ, xin Thừa-Tướng điều khiển, dặng có tâu binh. » Tào-Tháo bèn dền thủy trại xuống chiếc trung-ương đại chiến thuyền ngồi xong, rồi nhóm hết các tướng truyền lệnh, hai đạo thủy bộ đều phân

làm năm sắc cờ hiệu, binh thủy đạo trung-ương, cờ vàng thì Mao-Giải với Vu-Câm, đạo tiến cờ hồng thì Trương-Hấp; đạo hậu cờ xám thì Lữ-Kiến; đạo tả cờ xanh thì Văn-Sánh; đạo hữu cờ bạch thì Lữ-Thông; binh bộ đạo tiến cờ hồng thì Từ-Quán; đạo hậu cờ xám thì Lý-Điền; đạo tả cờ xanh thì Lạc-Tân; đạo hữu cờ bạch thì Hạ-hầu-Huyền; Thủy-lục-lộ-dò-tiếp-ứng-sứ thì là Hạ-hầu-Đôn với Tào-Hồng; Hộ-vệ-văn-lai-giám-chiến-sứ thì là Hứa-Trữ với Trương-Liêu; còn bao nhiêu tướng mạnh đều y đội ngũ; truyền xong rồi, binh dưới trại thủy nói ba hồi trống, mỗi đội ngũ đều phân tử cửa kéo ra. Ngày ấy gió Tây-Bắc thổi mạnh mỗi thuyền đều kéo buồm lên, lược gió tách sóng yên như đất băng; quân sĩ ở trên thuyền nhảy nhót ra sức huoi-dao nữa gươm; tiến hậu tả hữu mỗi quân cờ xỉ chẳng lia; lại có thuyền nhỏ hơn 50 chiếc, qua lại tuần vãng thời đóc, Tào-Tháo đứng trên Trường-dài, xem binh tập luyện, trong lòng cả mừng, lấy làm phép chắc thắng, bèn truyền lệnh thâu buồm, mỗi chiếc đều y theo thứ tự mà về trại; Tào-Tháo bèn lên trường, ngồi xong rồi nói với các mưu-sĩ rằng: « nếu chẳng có trời giúp ta, thì sao dặng kê hay của Phụng-Số; thuyền kết liên lại, quả nhiên qua sông như đi đất băng. » Trình-Giục thưa rằng: « thuyền đều kết chùm lại, tuy nhiên vững vàng, nếu giặc nổ dụng hỏa công, ắt khó trốn tránh, chẳng nên chẳng phòng. » Tháo cả cười rằng: « Trình-trọng-Đức tuy là lo xa, song còn có chỗ xét chưa tới. » Tuân-Nhu nói: « lời Trọng-Đức nói phải lắm, sao Thừa-Tướng lại cười? » Tào-Tháo nói: « phạm dụng hỏa công, bị phải nhờ sức gió; vừa nay dặng lúc tiêc Đông, duy có gió Tây và gió Bắc mà thôi, lẽ dẫu đi có gió Nam với gió Đông sao, binh ta thì ở phía trên Tây-Bắc, binh giặc lại ở phía Nam; nếu nó dụng hỏa công, thì ắt là lật đật ngược lại binh của nó, ta có lo chi, vì băng-trong tháng mười lúc tiêc xuân, thì ta đã phòng, bị trước rồi. » Các tướng đều kính phục và nói rằng: « Thừa-Tướng thấy biết cao xa, chẳng ai bì kịp. » Tháo lại nói với các tướng rằng: « binh Thanh-Từ thấy đều chẳng quen đi thuyền, nếu nay mà không có kê ấy, thì làm sao mà qua lại cái sông lớn nầy cho tiện. » Bỗng có hai tướng xông ra thưa rằng: « bọn tôi tuy là người ở U-Yên, song cũng biết

đi thuyền; nay tôi xin lãnh thuyền tuần 20 chiếc, thẳng qua Giang-Bắc, đoạt cờ trống mà về, dặng làm cho rõ danh quân Bắc cũng biết việc đi thuyền. » Tào-Tháo xem ra là tướng thủ hạ cũ của Viên-Thiệu, là Tiêu-Xúc với Trương-Nam-Tháo bèn nói rằng: « bọn người đều sanh ở đất Bắc, e đi thuyền chẳng tiện, và binh Giang-Nam tới lui trên mặt nước tập luyện đã tinh thục, bọn người chớ khinh, mà liệu tánh mạng như chơi. » Tiêu-Xúc nói lớn lên rằng: « nếu chẳng dặng hơn, cam chịu quân pháp. » Tào-Tháo nói: « thuyền chiến đã kiên lại hết, duy còn thuyền nhỏ, mỗi chiếc cỡ dặng vài mươi người; e khó tiếp chiến. » Tiêu-Xúc nói: « gheo dùng thuyền lớn, có lấy chi làm kỳ, xin cho lãnh thuyền nhỏ vài mươi chiếc tôi với Trương-Nam, mỗi người dẫn một nửa, nội ngày nay tước qua trại thủy Giang-Đông đoạt cờ chếm tướng dam về. » Tháo nói: « ta cho người thuyền 20 chiếc, binh ròng năm trăm người, đều dùng thương giặc cung mạnh, dền ngày mai trời sáng sẽ dam thuyền lớn nhận ra xa xa mà lập: thế. » Lại sai Văn-Sánh cũng lãnh ba chục chiếc thuyền tuần theo tiếp ứng. Tiêu-Xúc với Trương-Nam mang rờ lui ra. Ngày thứ canh tư nàu com, canh năm nai nich xông rồi thì đã nghe đóc trai thủy đánh chiến giặc trông thuyền đều ra khỏi trại, phân bố trên mặt nước sông Trường-Giang một giẫy cờ xanh cờ hồng lộn lạo, Tiêu-Xúc với Trương-Nam lãnh hai mươi chiếc thuyền xông ra khỏi trại, nhắm Giang-Nam thẳng dền.

Nói về Giang-Nam bữa trước đã nghe chiến trông vang rần, xem thấy Tào-Tháo điều luyện binh thủy, quân bèn vào báo với Châu-Du, Châu-Du lên núi coi thì Tào-Tháo đã rút về. Ngày thứ lại nghe tiếng trống vang trời, quân sĩ liền lên chỗ cao mà xem, xây thấy có nhiều thuyền nhỏ trước sông mà qua, bèn phi báo với Châu-Du. Châu-Du hỏi: « có ai dám ra? » Hàng-Đương với Châu-Thới hai người ra 1 lược nói rằng: « tôi xin làm tiên-phuon đi trừ giặc. » Châu-Du mừng, bèn truyền cho các trại, giữ gìn nghiêm ngặt chẳng nên nào động. Hàng-Đương Châu-Thới mỗi người dều lãnh thuyền nhẹ 5 chiếc, phân làm tả hữu kéo ra.

Nói về Tiêu-Xúc Trương-Nam ý mình rằng mạnh, chèo bay thuyền nhỏ lược dền. Bèn nầy Hàng-Đương mình mang yểm tâm tay cầm

trường thương đứng trước mũi thuyền, thuyền
 Tiêu-Xúc dẫn trước, bên thuyền quân sĩ loạn
 lên nhằm bắn nhau qua thuyền. Hàng-Đương.
 Hàng-Đương lấy mộc bìa mà đỡ; Tiêu-Xúc
 cũng lấy trường thương ra đánh với Hàng-
 Đương, bị Hàng-Đương đâm một mũi nhào
 xuống sông mà chết. Trương-Nam ở sau hét lên
 lướt tới, thuyền Châu-Thới xông ra, Trương-
 Nam đứng trước mũi thuyền; hai bên cùng
 tiến bắn nhau, Châu-Thới một tay cầm bệc Lĩa
 một tay cầm dao, hai chiếc thuyền cách nhau
 chừng bảy tám thước, bên này bay qua thuyền
 Trương-Nam, chém Trương-Nam mình rơi
 xuống nước, rồi chém nhau hết quân sĩ; bình
 Tào quây thuyền chạy về, Hàng-Đương Châu-
 Thới giục thuyền đuổi theo, đến nửa sông gặp
 thuyền Văn-Sánh áp đánh, hai bên đang rập
 thuyền đầu chiến, còn Châu-Đu thì dẫn chúng
 lương lên đánh núi: xem coi, ngó thấy phía bên
 Giang-Bắc thuyền chiến bay bỏ dấy trên mặt
 nước cờ xí đều có thứ lớp, ngó lại thì thấy
 Hàng-Đương Châu-Thới đang đánh với Văn-
 Sánh; Hàng-Đương với Châu-Thới ra sức đánh
 rất quả, Văn-Sánh cự không nổi quây thuyền
 bỏ chạy; Hàng-Đương Châu-Thới rước theo,
 Châu-Đu sợ hai người ấy tìm vào nơi trượng
 địa, bèn phắc cây cỏ trảng và hồi quân gióng
 chiến thâu binh; hai người nghe lệnh, bèn
 quây thuyền trở lại.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

CHỖ SÀI.

Trong tờ nhật trình số 145 kể đây nơi
 bài Tam-quốc có in lộn một chữ, chỗ câu:
 Tôi mang ơn Thừa-Tướng thâu dụng, ngặt
 không có chùa-công mà báo đáp, xin đọc lại:
 ngặt không có chức công mà báo đáp.

Thi phổ.

Bảo lụt (huyền thể).

Cơ biên bởi trời há dầm than,
 Thịnh thịnh bảo lụt khiến tai nạn,
 Gió dấy mây ngọn cây xiêu ngã,
 Sóng bủa ba đào nước nhảy tràn.

Người thác đã cam nơi máy tạo,
 Kể còn thêm thêm cửa nhà tang,
 Chớ chi đời gặp vua nhà Hạ,
 Dầu có cuộc này khỏi thác oan.
 Gia-dịnh, Tri-huyện, Phạm-hữu-Thành.

Họa vận.

Trận bão Nam-kỳ dầm thử than,
 Nước đứng thiên hạ chịu nghèo nàn,
 Giống vũng-vực cửa nhà xơ xái,
 Gió đồng-đưa bờ cõi khỏa trang,
 Thương bày dấn đen như trái chính,
 Xót thay con đồ tợ bèo tang.
 Hay là rời phạt người hung bạo,
 Cũng có người ưng có kẻ oan.
 Gia-dịnh, Chánh-quản, Đinh-thiếu-Quang.

Họa vận.

Cuộc đời ngao ngán bóng riêng than,
 Bảo lụt khiến dân phải mắc nan,
 Gió thổi tàu thuyền xiêu lúc ngủ,
 Nước đứng nhà cửa ngập dấy tràn,
 Phong ba một trận người trôi nổi,
 Tui ách đời giờ kẻ hiệp tang,
 Đã biết chạy trời sao khỏi nắng,
 Nhưng mà thương chúng chịu bầm oan.
 Diên-tín, Thông-phán, Nguyễn-trung-Thành.

Họa vận.

Ba tai trời khiến bá nạn than,
 Bảo lụt nhiều nơi chịu khổ nan,
 Vụt vụt gió đưa cây cối ngã,
 Âm âm sóng bủa cửa nhà tràn,
 Mạng người cũng thế mẹ tên bản,
 Nghiệp chúng dường như bọt nước tang,
 Thương bày nhơn dân mạng nạn tằm,
 Càng khôn số định có ưng oan.
 Diên-tín, Thông-phán, Hồ-tri-Viên.

Huyền thể.

Nạn dân ách nước hệ vì đâu,
 Trận bão năm thin thây lác đầu,
 Cọp chạy nổi giông cây ngã ló,
 Rống tuôn khỏa nước dấy tron đầu,
 Tang tành bờ cõi nhà bay nóc,
 Lại lảng ruộng nương rạch mắt cầu,
 Hống thủy thuở xưa nay đảo lại,
 Phải còn Hạ võ khỏi lo âu.
 Bôn-quốc, Giáo-thọ, Đỗ-quang-Đầu.

Họa vận.
 Vật dôi sao dôi ấy bởi đâu,
 Thăng hạ trận bão chúng điên đầu,
 Trên bờ cây ngã giông dưng sá,
 Dưới vực thây trôi kẹo mỡ đầu,
 Con hoàn hốt, người ngay sau chi,
 Lúc phiêu lưu, đũa vơi vui cầu,
 Nghĩ thương mây kẻ lăm tai nạn,
 Bạc phận cũng loài há chẳng âu.
 Gia-dịnh, Chánh-quản, Đinh-thiếu-Quang.

Họa vận.

Một trận bão bùng khắp dầm đầu,
 Chợt nhìn cây cỏ là trời đầu,
 Mưa giông đối đập đều kinh hải,
 Sóng gió liên đơ khó dải đầu,
 Nhà sập cột xiêu vì cuộc biên,
 Kẻ trôi người nổi rất cơ cầu,
 Thương dân hoạn nạn không người đả,
 Đoái lại việc đời lác lác đầu.
 Diên-tín, Thông-phán, Nguyễn-trung-Thành.

Huyền thể.

Tịnh thời có động là đầu không,
 Bảo lụt nẩy cho việc hóa công,
 Nhà cửa gió tuôn năm chạt dầm,
 Thuyền tàu nước nhảy tập dấy đồng,
 Đồi đời cơn vực vài con sóng,
 Luân chuyển thanh suy ít ngọn giông,
 Hành lữ đàng đời thương những kẻ,
 Chồng trộm tin vợ, vợ trộm chồng.
 Bôn-quốc, Giáo-thọ, Trần-duy-Thành.

Huyền thể.

Cát cơ Phi-liêm ngọn thổi lò,
 Đập đối đời trận ngàn ngo cho,
 Nghiên bầu tạo hóa giông lừng lẩy,
 Mở cửa âm dương khối một mờ,
 Hồ-bá trào sôi đầu xùng vừng,
 Hàng-ngã mở mặt một nhạn nhỏ,
 Cho hay đầu bể xưa nay vậy,
 Ai nở khoanh tay ruột rời vỏ.
 Bui-hạo-Thiên, Institutieur
 au Collège de Mỹ-tho.

Huyền thể.

Đạt bằng bông cước nói phong ba,
 Thiên hạ trẻ già lăm thổi tha,
 Một trận tang tành cơn gió dấy,
 Trăm loài áo nảo lúc mưa sa.

Một mù-ngúc tòa vườn trũng luy,
 Thơ thốt cây tàng mây cụm xơ,
 Cảnh lạ kêu sầu chim nhớ bạn,
 Trời nghiêng dậu nở phụ dân ta.
 Lê-dạo-Ngan, (Bên-tre).

Cứu vật thì vật trả ơn

Cứu người người lại trả hơn tạ thay.

(tiếp theo.)

Người nhà quê nghe nói tin hăm hăm lại lam
 lòng thương xót anh ta, tưởng chắc là người
 hẻo nhơn; chẳng biết là quân sáu một. Fadhel
 muốn làm cho tên nhà quê tin mình thiệt là
 người trâm anh, nên lấy ra một hộp xoan rất
 lớn mà cho tên nhà quê. Tên nhà quê hoảng rồ
 cảm tạ rồi từ biệt mà đi.

Cách ít ngày sau tên nhà quê bèn bán cái
 chổi đi, 1 con lừa và hộp xoan của Fadhel cho
 nó, cũng bán hết lấy vốn mua hàng hóa chở ra
 thành Perse mượn phố ở đó buôn bán, chừng
 đặng 1 năm thì anh ta đã có vốn rồi, bèn muốn
 về thăm xứ sở một chuyến chơi, vậy bao nhiêu
 tiền bạc đều luột hết vào lưng lên lưng ngựa
 mà đi, khi đi đến gần đám rừng là chỗ đã cứu
 Fadhel với 3 con thú khi trước thì trời đã tối
 rồi, thịnh linh trong bụi xông ra một lũ ăn cướp
 chặn bắc anh ta lấy hết tiền bạc áo quần lại bắc
 luôn con ngựa rồi lấy giấy trời anh ta vào góc
 cây bỏ đi mất. Anh ta bị trời giữa rừng một
 mình, sợ lo đêm hôm ẹ chẳng khỏi loài thú dữ,
 giấy phúc nghe trên cây sạt sạt, anh ta hết hồn
 ngó lên thì thấy con khỉ rất lớn chụm cây này
 qua cây kia, thẳng rít xuống cần giây mở trời
 cho anh ta, coi lại thì là con khỉ mình đã cứu
 ngày trước. Anh ta bụng đói xếp ve con khỉ
 lại đi hái trái cây trong rừng cho anh ta ăn đồ
 đói, nó lại kiếm cỏ khô và lá cây trả cho anh
 ta nằm, anh ta mệt mỏi nằm xuống thì đã ngủ
 liền, con khỉ để anh ta ngủ đó mới bước qua cho
 mây lên ào cướp trú ngụ lên vào ăn trộm một
 túi vàng và quần áo đơm về cho anh ta và nói
 rằng: Công ơn anh cứu tôi khi trước này tôi
 xin đáp nghĩa cho anh. Tên nhà quê rất cảm
 ơn con khỉ, bèn mặc áo quần vào rồi từ già con
 khỉ mà đi. (sau sẽ tiếp theo.)

Rút trong nhật trình tây, Petit-Français
 illustré dịch ra.
 Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắc.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUÔNG.

Ngày 21 tháng Juin 1904

Tại hãng Đông-dương. — 1 đồng bạc là . . .	2, fr 28
— hãng Hong-kong Shanghai — . . .	2, 28
— hãng Speidel	2, 28
Giá bạc nhà nước	2, 30

GIÁ LÚA GẠO

Ngày 21 tháng Juin 1904.

CÁC THỦ LÚA GẠO VÀ TẦM CẨM	VINH-LÔNG	CỎ-CÔNG	BẦY-XAU
Lúa, mỗi tạ 150 lbs hay là 68 kilos, bở đến nhà máy.	2. \$ 45	2. \$ 15	2. \$ 15
Gạo lứt nhà máy, mỗi 20 phần thóc là 134 lbs hay là 60 kilos, 700 gramme để 3 phần thóc dài theo mé sòng, khối thuê, đựng bao bở	2. 60	2. 60	2. 70
Gạo lứt người bở, 20 hay 25 quả (như nói trên đó) trong 100.	2. 75	2. 75	2. 85
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó) Cẩm có lộn tâm (như nói trên đó)	3. 18	3. 18	3. 35
	1 \$ 25		

Lời rao

Có người muốn cần dùng 1 người cho thạo việc làm rượu Limonade, ai muốn lãnh làm việc ấy thì xin đến tại nhà nhựt trình này mà hỏi.

Kính gởi lời cho quý hữu dặng hay, tôi có làm một cuốn thơ hiệu là Đổ-bác-tân-Biên (nghĩa là thơ cổ-bạc) mới in rồi nơi nhà in Di-hóa-Xương ở tại Tân-Đị h.

Giá một cuốn là 0, \$ 15

Thơ này chẳng phải là văn chương cao kỳ chi, song có nhiều lời tục ngữ, vắn và dễ đọc lắm, nên tôi xin chừ vị mua xem thử coi, sau nữa để cho trẻ nhỏ coi, may mà nó giữ mình tránh khỏi chơi sự bai-bạc thì thiệt là đếu có phước lắm.

Paul Minh, tri-phủ honoraire à Chợ-quán.

NHÀ BÁN XE VÀ ĐỒNG MÔNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANDEIRE

số 34 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 148

SAIGON.

Cửa ông GAY FRERES là người nổi nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bắt kê đủ bộ vắn.

Ai muốn mua thì đến đó mà mua.

Ông bang Tai kêu A-Tai là cựu Bang trưởng dân Quận-Đông ở tại làng Tân-an hạt Cần-thơ muốn bán 7 sớ ruộng đã thành thực rồi, tọa lạc theo hai bên mé kinh Ô-môn hạt Cần-thơ. Một sớ 37 mẫu 46 cao; 1 sớ 198 mẫu; và 1 sớ 164 mẫu, 3 sớ này liền nhau; lại một sớ 157 mẫu 14 cao phía mép kinh bên kia, ngan với ba sớ đã nói trước đó; còn 1 sớ 158 mẫu 50 cao và 1 sớ 63 mẫu đều liền nhau. Lại 1 sớ 98 mẫu thì ở mép bên kia kinh ngan hai sớ đã nói trước đó.

Như ai muốn mua thì đến tại nhà ông Bang Tai là chủ điền ấy mà coi bản đồ và coi ruộng ấy còn những vị nào ở tại Saigon mà muốn biết về việc ruộng ấy thì xin đến hỏi thầy Tráng-ngọc-Cửu (cựu thống ngôn tòa) nay đang làm việc với quan Tráng-Sir DUVAL; nhà ở tại đường Nationale trên bót Bô-Đế chừng 100 thước Langsa.

Nếu trong hạt ai có ghê Thonet bị ước, nhà keo và nở ra một hai chỗ, như muốn sửa và sơn lại như ghê mới vậy, thì nhà tôi có sẵn thợ sửa và sơn lại; tôi đã có lãnh sửa nhiều chủ rồi đều khen:

Giá sửa và sơn mỗi cái chaise là . . . 1 \$ 00
Ghê cũ sơn lại không có sửa, mỗi cái là 0 60
Ấy là ghê Chaise, còn ghê lớn như fauteuil và chừ khác nữa thì đem tới tôi có công chuyên sửa nhiều ít sẽ định giá, mà không mắc hơn bao nhiêu.

Mấy người ở khác hạt như có thể đem ghê tới, nhà tôi được thì tôi cũng vui lòng lãnh làm cho; ai muốn biết làm xâu tốt ra thế nào xin tới nhà tôi thì thấy,

Cựu quan một Nho, Bên-tre

CÔNG-TI DU'À XE MÁY HƠI

CỦA V. IPPOLITO VÀ NỘI HẰNG

LÀ NGƯỜI BẮT-VẬT CẠI QUẢN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sửa lại đã thành thực:

Đặng phần thưởng lớn hội dầu xảo 1900:

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngợi công, ít hao mà đi xa, tôn sớ phi chừng 0 \$ 98 mà đi đặng 100 ngàn thước. (Có lễ phúc của các quan Tham-biện, về cho quan Ngươn-Soái). Cho mượn — Sửa — Bán đủ đồ bổ trợ. Bán Tàu và Cù-lạp máy hơi chạy hay và lạ, dễ chuyên chở và đồng thoản. Đồng be dơi đồ dùng trong máy quản hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chừ binh và Đại-Thần Thượng-Thơ chừ Quản-hạt, và nội thành Paris, cũng trong các hội Tham-biện và sớ Ngoại-ngạch Thương-chánh, lại có chịu đã gần khắp những sớ tàu xuất Quản-hạt và Địa-hạt.

Mỗi cuộc dầu xảo, đều đặng thưởng lần hơn hết.

Đóng lâu từ 1 — 2 — 4 ông hơi, máy chạy mau đến 30 gúc trong một giờ.

Đổi dầm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cù-lạp dài 7 thước có xa-quạ trước và sau. máy mới hay là hai ông hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển đặng.

Tàu cạo lương, chơn vịt sáu Xuông chừng 2 — 3 lạt tấy.

Ai muốn, gởi thơ hay là đến tại hãng mà mua tại đường kinh-lập (Saigon).

NHÀ CÓ NGỰA CỘT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẬP

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cỡi, đèn xe, bánh xe da hun và sửa xe, sơn xe.

Ai muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Kính lời cho chừ Qui-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lập) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buôn tời để cho Qui-hữu dùng khi muốn để kiên vô Chassis hay là lấy kiên ra.

Như ai muốn mua các món đó chi hoặc đem về dùng hoặc dặng mà bán lại thì chừ tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi hề có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đó đã mua ở tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chừ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chừ Qui-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lại đặt mà trả lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một coin niêm sáu chiêm.

Kính lời cho chừ quới hữu dặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bảy giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tượng chừ nhỏ đã dịch ra chừ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tới thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bảy giờ tới mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SON-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiêu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy dờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SON-LONG, tân hiệu.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

- Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:
- | | |
|--|---|
| Cổ-bản: Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên
cuốn một năm là 50 số giá... 6\$00 | Sử-ký Đê-Thiên diện ca thứ chánh, hiệu
là Cao-Mén-Cuộc giá 1 cuốn là... 0-40 |
| Bản-dơn tranh và bài ca giá... 0-50 | Sách Sử-ký Nam-việt chưa rồi... 0-60 |
| Thơ Lục-văn-Tiên... 0-60 | Chuyện-dơn xưa in-lại lần thứ 5... 0-60 |
| Thơ Dương-Ngọc in-lần thứ nhứt... 0-40 | Phong-hóa Điều-bành... 0-50 |
| Sơn-hậu ba thứ nhập lại... 0-50 | Tứ-Thơ cuốn nhì... 1-60 |
| Thơ Mỵ-Đôi 1 cuốn giá... 0-25 | Minh-Tâm Bưu-giám cuốn nhứt nhì... 2-00 |
| Trần-kim-Hải 1 cuốn giá... 0-25 | Conversation... 0-70 |
| Thơ Nhi-độ-Mai... 0-30 | Vocabulaire Annamite français... 1-60 |
| Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá... 0-40 | Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ... 1-20 |
| Phủ-Kiều (3 ^e édition)... 0-35 | Miscellannée... 1-40 |
| Thơ Quang-Ấm diện ca... 0-30 | Cours d'Annamite... 2-50 |
| Tướng Sơn-hậu thứ ba giá... 0-60 | Cours gradué... 2-50 |
| Tướng Kim-thạch-kỳ-duyền... 0-60 | Thức kiêu về sự thi hành án lý về việc hình
và việc hộ và việc thương-mại của người
Bản quốc... 1\$00 |
| Tướng Đinh-lưu Tô, thượng quyền 0-20 | |

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả liền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM
1	Mercredi	18	Thứ tư	16	Jeuđi	3	Thứ năm
2	Jeuđi	19	Thứ năm	17	Vendredi	4	Thứ sáu
3	Vendredi	20	Thứ sáu	18	Samedi	5	Thứ bảy
4	Samedi	21	Thứ bảy	19	DIMANCHE	6	CỬA NHỰT
5	DIMANCHE	22	CỬA NHỰT	20	Lundi	7	Thứ hai
6	Lundi	23	Thứ hai	21	Mardi	8	Thứ ba
7	Mardi	24	Thứ ba	22	Mercredi	9	Thứ tư
8	Mercredi	25	Thứ tư	23	Jeuđi	10	Thứ năm
9	Jeuđi	26	Thứ năm	24	Vendredi	11	Thứ sáu
10	Vendredi	27	Thứ sáu	25	Samedi	12	Thứ bảy
11	Samedi	28	Thứ bảy	26	DIMANCHE	13	CỬA NHỰT
12	DIMANCHE	29	CỬA NHỰT	27	Lundi	14	Thứ hai
13	Lundi	30	Thứ hai	28	Mardi	15	Thứ ba
14	Mardi	1	Tháng 5 Annam Thứ ba	29	Mercredi	16	Thứ tư
15	Mercredi	2	Thứ tư	30	Jeuđi	17	Thứ năm

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

<p>GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH</p> <p>Người bản quốc một năm... 5\$00 sáu tháng... 3-00</p> <p>Tại Đông-dương</p> <p>Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm... 10\$00 sáu tháng... 5-00</p> <p>Tại pháp chng ngoại quốc 10-00</p>	<p>CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO</p> <p>CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH</p> <p>TỰ DŨ-THỨC</p> <p>ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE SỐ 151.</p> <p>SAIGON.</p>	<p>ANNONCES</p> <p>1^{er} Page le centimètre \$ 1 50</p> <p>2^e Page le cent..... \$ 1 00</p> <p>3^e Page le cent..... \$ 0 80</p> <p>4^e Page le cent..... \$ 0 60</p>
--	--	---

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Lập thương cuộc.

(tiếp theo)

TỜ ĐẶT PHÒNG LẬP CÔNG-TI.

Điều thứ mười ba. — Lúc rùi, hoặc thời, bị bệnh, hay là thác mắt người nào trong hội viên quản đốc, thì cả hội phải đứng lựa người thế đở cho người ấy, chớ đến kỳ đại hội của mấy người hùn, rồi sẽ lựa người khác mà cứ lên y theo thể lệ đã định.

"Nghĩa là người của hội quản đốc lựa mà thế đở đó, là làm đở bất-luận lâu mau, cứ thế giùm cho trọn ngày giờ của người còn đở đự lại đó mà thôi.

Điều thứ mười bốn. — Hội quản đốc này phải nhóm ít-nữa là một lần trong mỗi tháng, nhóm tại hàng chánh công-ti; và phải nhóm mà luận bàn việc của công-ti bất-luận khi nào, cứ có việc chi cần thì nhóm.

Tuy là mười hai hội viên, mà khi nhóm có đủ sáu vị, thì là đủ quyền phép mà thi hành việc của hội, cũng đồng như cả hội hiện diện.

Bản tính đều chi phải cứ sờ thăm nhiều làm hơn, vì như bỏ phần hai, nửa bên kia, nửa bên nọ, thì ông đầu hội dặng phép theo bên nào thì bên ấy hơn.

Chẳng ai được mượn người đở đở thăm giùm cho mình, trong khi hội nghị, cứ đích thân hiện diện mà thôi.

Điều thứ mười lăm. — Những đếu luận bàn, cải biện thì phải biên v vào tờ kêu là «khẩu-sao», mỗi vị hội viên biên dận phải ký tên vào làm chứng, quá; rồi tờ khẩu sao này phải chép vào sổ lớn của công-ti để làm việc ấy.

Còn tờ sao lục những tờ khẩu sao này, (nếu khi nào cần dùng về việc chi mà phải sao lục) thì ông đầu hội quản đốc phải ký tên rằng sao y,

Điều thứ mười sáu. — Hội đồng quản đốc đếu quyền phép rộng về sự xem xét tính toán, cải quản những việc của công-ti; coi xét về việc thầu, xuất, mua, bán những hàng hóa vật dụng của công-ti, bán mặt, đếu chịu, thầu tiền, trả tiền, chi u lãnh việc, tranh đấu giá, lãnh trả tiền, ký tên những tờ đầu hay là tờ giao kèo lãnh việc, hay là chi u bán và chịu mua ký tên thầu mandat lãnh mandat gói thợ, thầu thợ, luận bàn, cải biện về việc ích lợi của công-ti, tính toán thêm bớt, trừ rọng nhơn chia của công-ti, thừa kiện, cấu hòa, trước khi trả hay là sau khi trả những tiền thiều công-ti, hay là công-ti thiều, tùy ý biện việc, cứ một đếu làm lợi ích cho công-ti mà thôi. Nói tóm hội đồng quản đốc của công-ti cứ xét và tính bất luận là đếu chi thuộc về công-ti, làm cho phân minh, hoặc bày hoặc bớt, đếu phép liệu lý tỏ về ra cho cả người có hùn rỏ khi đại hội. Lập sổ bộ, định xuất phát, tính lợi lỗ, định giá hàng vật, muốn người đưng định lương phạt, liệu tiêu phí, mỗi mỗi chuyện quyền, đếu phải có bộ số phân minh mà trình ra trong lúc đại hội cho chư vị có hùn rỏ. Trong đếu thứ sáu này, định phỏng sơ như vậy, hoặc thêm, hoặc bớt, tùy theo ý chư vị có hùn sẽ định ra thế nào trong khi đại hội hãy nghị luận lại.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bền-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Châu-Du ở trên núi xem thầy thuyền chiến của Tào phía bên kia sông đã vào thủy trại hết; bèn dạy lại nói với các tướng rằng: «chiến thuyền bên Giang-Bắc giầy chặt như chông. Tào-Tháo lại nhiều mưu, phải dụng kẻ

chi mà phá cho dặng?» Các tướng chưa kiếp nói; bỗng thấy bên trại của Tào, bị gió thổi cây cờ vàng trung ương gãy rớt xuống sông; Châu-Du bèn cười rằng: «ây là điềm chẳng lành đó.» Lúc đặng xem bóng cờ trên gió thổi dền rất lớn dưới sông sóng nổi ba đào đánh bổ vào bờ, lại thổi ngọn cờ phất ngạn qua trên mặt Châu-Du, Châu-Du chợt nghĩ lại trong lòng một chuyện rất khó, liền hét lên một tiếng, té ngựa ra, miệng thì trào máu, các tướng mau mau đỡ giầy, thì đã bất tỉnh nhơn sự.

Muốn biết Châu-Du tách mạng thế nào và xem bài sau phân giải.

HỘI THƯ BÊN MƯƠI CHÍN.

Thắc-tình dặng Gia-Các cấu phong, Tam-giang-Khẩu Châu-Du nổi lửa.

Nói về Châu-Du té xuống trào máu; bất tỉnh nhơn sự, kể tả hữu phò về đám vào trong trường, các tướng tới lui hỏi thăm đếu sưng sốt mà nói với nhau rằng: «bình Tào đóng bên Giang-Bắc đống hơn trăm muốn, lờm lờm như cộp, nay mà Đò-Độc đau như vậy, thoãn như bình Tào kéo dền thỉnh linh, thì liệu làm sao, bèn lật đật sai người đi báo với Ngô-Hầu, một phía thì tìm thầy thuốc than đếu trị.

Nói về Lỗ-Túc thấy Châu-Du mang bệnh, trong lòng lo sợ bèn đi đên ra mắt Không-Minh rồi thuật việc Châu-Du đau với Không-Minh. — Không-Minh hỏi: «ông tưởng ra thế nào?» Lỗ-Túc nói: «ây là phước của Tào-Tháo, mà là họa của Giang-Đông đó.» Không-Minh cười rằng: «bệnh của Công-cản, tôi cho thuốc dặng, có khó chi.» Lỗ-Túc nói: «thiệt dặng như vậy thì nước nhà may lắm.» Bèn thỉnh Không-Minh đống đi đên viện bệnh, đên nơi Lỗ-Túc vào trước ra mắt Châu-Du. Châu-Du lấy mền trùm đầu mà nằm. Lỗ-Túc hỏi: «Đò-Độc bệnh thế thế nào?» Châu-Du đáp rằng: «đau trong tâm phúc nên nó bất hờn mà.» Lỗ-Túc nói: «đã uống thuốc chi chưa?» Châu-Du nói: «trong lòng thổ nghịch, (1) thuốc uống không xuống.» Lỗ-Túc nói: «tôi có đên cầu Không-Minh, ông nói với tôi rằng bệnh Đò-Độc ông cho thuốc đặng; nay sắn có ông ở ngoài trường tôi muốn thỉnh vào đếu trị dặng chăng?» Châu-

(1) Thổ nghịch: là hay bợn dạ bác ói ngược ra hoải.

Du bảo thỉnh vào, rồi dạy kẻ tả hữu đỡ giầy ngồi nơi giường. Không-Minh nói: «hôm nay không đên đặng mà thăm ngài, không đặng ngoài qui thể chẳng yên.» Châu-Du nói: «Nhơn hựu dân lịch họa phước, khởi năng tư bảo. (Người có họa phước sớm thì, ai giữ cho khỏi dặng).» Không-Minh cười rằng: «thiên khiếu bất tráo phong vân, nhơn hựu khởi năng liệu hó. (Trời có mây gió không chừng, người, ai mà biết cho có may gió không chừng, người, ai mà biết cho dặng sao.)» Châu-Du nghe nói thì: kính, bèn làm bộ rên. Không-Minh nói: «Đò-Độc trong lòng có hơi buồn lo chi chẳng?» Châu-Du nói: «có.» Không-Minh nói: «vậy thì phải đưng lương đượ mà giải nó mới dặng.» Châu-Du nói: «đã có phục lương đượ rồi mà không hiệu nghiệm thì.» Không-Minh nói: «trước hết phải trị cái nguơn khí đã, nguơn khí thuận rồi thì tự nhiên mạnh khỏe.» Châu-Du liệu Không-Minh ắt biết ý mình bèn kiếm lời khêu thử rằng: «muôn cho thuận khí, phải uống thuốc chi?» Không-Minh cười rằng: «tôi có 1 phượng làm cho Đò-Độc thuận khí.» Châu-Du nói: «xin Tiên-Sanh dạy bảo.» Không-Minh hỏi bút mực rồi dạy kẻ tả hữu lui ra hết rồi lên viết mười sáu chữ rằng: «giục phá Tào-công, nghị dụng hòa công, vãng sự cụ bị, chỉ khảm đống phong» (nghĩa là: muốn đánh Tào-Tháo, phải dùng hòa công, muốn việc sắn đủ, duy thiều gió dặng.) viết rồi trao cho Châu-Du mà nói rằng: «ây là bệnh của Đò-Độc đó.» Châu-Du xem thấy thác-kình bèn nói thắm trong bụng rằng: «Không-Minh thiệt là thần nên mới biết dặng ý ta, vậy thì ta phải thủ thiệt mới xong.» Bèn cười rằng: «Tiên-Sanh đã biết dặng căn bệnh tôi, vậy thì đưng thuốc chi mà trị; việc đặng nguy cấp xin ông dạy bảo.» Không-Minh nói: «tôi luy bắt tại, song lúc trước có gặp người đi nhơn truyền dạy sách Kỳ-môn-luận-giáp-thiên-thơ, kêu mưa hú gió dặng, nếu Đò-Độc muốn cho có gió. Đông-Nam, thì phải lên nơi núi Nam-Binh mà cắt một cái dải tên là Thắc-tình-dặng, cao chín thước phân làm ba tầng, đưng một trăm hai chục người tay cầm cờ phang đưng chung quanh, dặng tới lên trên dải mà làm phép cầu gió. Đông ba ngày ba đêm giúp cho Đò-Độc đưng bình; dặng chăng?» Châu-Du nói: «chi cho đên ba ngày ba đêm, dặng gió lớn chừng một đêm thì việc cả ắt nên,

nay việc đã ở trước mắt chẳng nên chậm trễ.» Không-Minh nói: «tháng mười một ngày hai mươi nhăm ngày Giáp-tý gió giầy, qua ngày 22 Bính-gián gió ngưng, dặng chăng?» Châu-Du nghe nói rất mừng hết đau, vâng ngồi giầy, lúc thì sai 500 binh rọng mạnh lên núi Nam-Binh lập dặng; lại giao một trăm hai chục quân cho Không-Minh sai khiến; Không-Minh từ biệt lui ra với Lỗ-Túc cỡi ngựa lên núi Nam-Binh do nhắm địa thế rồi khiến quân sĩ đưng dải phía Đông-Nam lập dặng, vượn vức 24 thước, mỗi một tầng cao 3 thước, ba tầng cộng là 9 thước; tầng dưới đưng cờ nhị-thập bát tú; phía Đông 7 mặt cờ xanh, đặt Giác, Cản, Đê, Phong, Tầm, Vị, Cơ, lập ra hình Thương-long; phía Bắc bảy mặt cờ xám, đặt Đâu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngụy, Thào, Bích, lập làm thế Huyền-vũ; phía Tây bảy mặt cờ trắng, đặt Khue, Lâu, Vị, Mão, Tắc, Tuy, Sâm, chim lay oai Bạch-hổ; phía Nam 7 mặt cờ Hồng, đặt Quí, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chân, lập ra hình Châu-Tước; từng thứ hai, chùng quanh cờ vàng 64 mặt, lập 64 quái, phân ra làm tám ngôi mà đưng; trên một tầng đưng 4 người, mỗi người đưng một mào Thúc-phúc, mặt bảo xám, áo phụng giầy rọng, xiêm vượn giầy đỏ, phía bên tả trước đưng một người, tay cầm cây cần dài trên ngọn lồi lông gà làm cờ dặng chiêu tin gió; phía bên hữu trước đưng một người, tay cầm cần dài trên ngọn có buộe giải hiệu Thắc-tình, để khoe ngọn gió; phía tả sau một người đưng cầm lư hương; còn dưới dặng thì đặt hai mươi bốn người đưng cầm sanh kỳ, hữu cái, đại kích, trượng qua, huỳnh mao, bạch việt, châu phân, tạo đạo, vậy vòng bốn phía. Tháng mười một, ngày hai mươi giờ Giáp-tý, Không-Minh tâm gọi ần chay, mình mặt áo đạo, bỏ tóc xả đi chon không, đên giờ trước dặng, căn dặn Lỗ-Túc rằng: «Tư-Kiên hãy về dinh mà giúp Công-cản đếu binh, thoãn như lời câu không ứng nghiệm xin chớ có chấp.» Lỗ-Túc đi rồi, Không-Minh bèn truyền cho những tướng sĩ ở giữ dặng rằng: chẳng đặng lia ngôi của mình ở đếu phải đưng đó; chẳng đặng giùm đếu kẻ tại; chẳng đặng mở niệng nói quây; chẳng đặng thào kinh sợ hãi; nếu đi lịch ất chém, chúng đếu lãnh mạng. Không-Minh đưng giầy lớn chừng một đêm thì việc cả ắt nên,

mới đổi hương ngược mặt lên trời vang vai, rồi đi xuống nghỉ ngơi, khiến quân sĩ thay phiên thế nhau mà ăn cơm; Không-Minh một ngày lên xuống trên đàng ba lần mà chưa thấy có gió Đông-Nam.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

NGŨ THỦ LIÊN HUỒN NÔNG-CỎ LUẬN.

Kỳ nhất, từ thứ nạn.

Thương nhau nào luận giúp trâu voi,
Gần chữ đồng tâm cũng mạng moi,
Chấm lợi xin đừng nài sức nhọc,
Cầu danh chớ quản chúc thiên coi,
Đào công nghiệp trước lòng tua nhớ,
Yên từ nghề xưa dạ phải roi,
Sao chẳng ăn cần tranh mỗi lợi,
Thắng ngày với và dục như thoi.

Kỳ 2^o Qua nhà bà già ta vận.

Như thoi thâm thoát lại rồi qua,
Sao chẳng toan đưng chúc lợi nhà,
Hiệp vốn cũng nhờ tay bầy bạn,
Buồn to vì cậy sức ba bà,
Người hòa nhắm đã vừa lòng trẻ,
Đặt lợi lẽ đâu nỡ dè già,
Khuyến với bao nhiêu người đồng chí,
Lâm sao mỗi lợi dặng về ta.

Kỳ 3^o Lò mò lò cho trò vận.

Về ta dẫu nhúm dặng nên lò,
Hòn vốn buồn chung phải đánh mò,
May rủi bởi thời dưng dạ ngại,
Nên hư vì vận chớ lòng lo,
Gặp cơn dặt lợi người thêm tốt,
Phải thế trời thời cũng giúp cho,
Nông cỏ mìn dâm xem chữ dạ,
Chỉ công mài sắt cũng nên trò.

Kỳ 4^o Ôi thời rồi nỡ xối vận.

Nên trò phải gần hồi trò ôi,
Trước mặt tài nguyên nỡ bỏ thời,
Chư-quốc tảo tảo tranh mỗi lợi,
Chủ-nhơn bán bạc chẳng hay rồi,

Lâm sao bạn tác vấy một cửa,
Nỡ dè anh em nầu khác nôi,
Giữ vẹn nông-thương dưng trẻ chí,
Cùng là kinh sử gần công xôi.

Kỳ 5^o Vận từ thứ ngược.

Gần công lễ cũng dặng vàng thoi,
Danh tiếng đời sau cũng dè roi,
Hàn hiệp phải thời trời nỡ phụ,
Bán buôn gặp vận dặt đầu coi,
Riêng lo nghĩ lại càng lao碌,
Chung tình xem ra rất nặng moi,
Chủ-bút luận dâm ơn rất trọng,
Thương nhau nào luận giúp trâu voi.

Phước-da, Lê-vinh-Thị, (chiếc tác).

Nước lục thơ.

Một cơn gió dữ giữa trời không,
Nước lục mình mông dầy khắp đong,
Loài vật gói thân về biển bắc,
Cửa nhà lưu lạc giữa trời đông,
Trăng bờ thấy bạn lao-xao đợi,
Dây dặt sang bên lúm-nhúm trông,
Nhớ thuở. Đường-nghiêu cơn chin nạn,
Ơn nhờ Hạ-võ định nên sông.

Lê-vinh-Thị.

Cứu vật thì vật trả ơn

Cứu người người lại trả hơn lạ thay.

(tiếp theo.)

Đi giọc dặng những mảng thương tiếc con ngựa, chẳng dè dặt thấy 1 con sư tử xám xúi thẳng dên gần anh ta; anh ta hoảng kinh hồng muốn chạy, ai ngờ con sư tử chẳng làm bung, cứ ngoắt đuôi tỏ ra dàu mừng rỡ và nói rằng: «Anh chớ sợ, xin theo tôi vào hang tôi có ý muốn đến ơn cho anh vì anh đã có lòng tốt mà cứu tôi buổi trước.» Khi về đến hang, con sư tử bèn lấy ra một cái dây ngọc dái dấy những hạt xoàn mà cho anh ta. anh ta tưởng là của đi dặng rơi rớt thì mắng lăm cắt lấy rồi từ giả ra về. Anh ta lại nghĩ trong mình rằng rất dỗi là loài thú còn biết ơn biết nghĩa huống chi người, anh ta mới lình dên thăm Fadhel chơi và tỏ sự mình có phước mà dặng những của ấy. Lúc vào dên thành thì anh ta thấy yết thị treo cùng dặng

rằng có 1 ông Hoàng Béhodir đi chơi bị chúng giết, và lấy mắt dầy ngọc dái đi, bỏ thây trong rừng. Anh ta lật dặt dên nhà Fadhel. Quan đại thần Fadhel thấy tên nhà-quê dên thì lật dặt làm bộ chào mừng, tên nhà-quê dâm lòng tin cậy mới tỏ hết sự mình ra cho Fadhel nghe. Fadhel nghe biết mắng thắm, mới ám mưu lình đi cáo với vua rằng tên nhà-quê đã giết ông Hoàng-tử mà lấy ngọc dái, có ý tàn ôn cho vua ra mình mà dâm về trào phong quan lại như khi trước, bụng hăm hăm lấy ôn lâm oán, bèn giả giận tiếng yu làm tiệc đãi-dặng. Tên nhà-quê ngờ là người tốt cứ ăn uống no say. Fadhel thấy tên nhà-quê đã say rồi, bèn lấy dây ngọc dái khóa cửa chắc lại bỏ dờ chạy đi cáo với vua rằng tên nhà-quê đã giết ông Hoàng mà lấy dầy ngọc dái, mình đã dợ bắt dặng nên dên cáo cho vua hay. Vua mắng rỡ bèn phong thưởng anh ta, lại sai quan quân dên vây bắt tên nhà-quê dâm về tra hỏi rồi giam cầm trong ngục tối. Tên nhà-quê nằm trong ngục tối một mình, mới than rằng: «Phải lúc trước ta nghe lời 3 con thú mà dưng cứu nó thì nay có dậu cho dên dôi này, ăn năn thì sự đã rồi, biết sao bây giờ!» anh ta những mắng lo rầu, bỗng dậu thấy có con rắn bò vào kêu anh ta rằng: «Bạn hữu ôi! tôi đã có nói với anh, cái người mà anh đã cứu, nó sẽ hại anh, mà anh không nghe lời tôi, nay đã lộ ra rồi ăn năn sao kiếp, vậy nay tôi dên mà dên ơn cho anh, anh hãy lấy cây cỏ này mà cứu bà Hoàng-hậu, tôi đã mới cần bà gần dặng hấp hối, đức vua đã có hứa nếu có ai mà cứu dặng thì mau sẽ thưởng; anh hãy tin lời, chớ nên chậm trễ.»

Tên nhà-quê bèn gõ cửa ngục kêu người giữ ngục mà xin chịu đi cứu bà Hoàng-hậu; tên giữ ngục liền dẫn anh ta vào trào mà tâu với vua. Vua phán rằng: «Nếu người cứu sống dặng Hoàng-hậu thì ta sẽ tha người. Lúc ấy, bà Hoàng-hậu bị rắn cắn sôi dâm đã gần chết, anh ta vâng lệnh vua bèn nhai cây cỏ của rắn cho mà dờ vào miệng bà Hoàng-hậu còn xát thì giấc nơi vit cần, giây phúc bà Hoàng-hậu hạ dâm mà sống giậy, vua mắng hỏi anh ta vì có nào mà giết Hoàng-tử. Tên nhà-quê bèn tâu rằng: «Tôi là kẻ vô tội, giết Hoàng-tử thiệt là ai tôi không biết.» Anh ta bèn thuật dậu dưới góc ngọn lư ngày mình đã cứu 3 con thú với quan bộ Fadhel, dên sau ba con thú đều dên ơn

đáp ngãi cho mình, duy có Fadhel là người song-lấy ân làm oán mà vu cáo cho mình bị hãm oan. Nghe vậy vua giậy lại hỏi Fadhel rằng: «Người này có phải là người cứu người khi người sụp dưới hãm chăng? Fadhel làm thình-cúi đầu không lời chời cãi. Vua giận lăm bèn dầy dâm bộ Fadhel vào ngục tối cầm tù bỏ dôi nó cho dên chết-mà rằng loài bạc nghĩa. Còn tên nhà-quê thì vua ban thưởng bạc vàng châu báu mà tha về, sau anh ta về cứ lo tu bồi nhou dừ, buôn bán ít năm trở nên giàu có lớn.

Ấy là:

Lâm lình thì dặng gặp lành,
Lâm dừ phải bị tan lành thân thây.

CHUNG.

Rút trong nhựt trình tây, Petit Français
illustré dịch ra.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sát.

Khuyên-học-ngâm.

Trời dặt dặng một bầu sơn thủy, trước-hiên xem phong cảnh hữu ỳnh, xiết-bao nước bích non thanh, dậu con tạo diêm trong như vẽ, một ân lãnh (1) thiên tâm hế tiệp bỉ, Trà gian (2) vạng khoáng hế lên y, gian sang còn dè tiếng trí tri, người phải có tề gì trong võ trụ, dưng thanh vân thẳng lộ; trai hổ thủy nam chí, máy huyền cơ bị thái hữu kỳ, không có lẽ phong trần chỉ thế mãi, trượng phu thì chỉ như dồng hải, có chữ rằng; hứ chỉ sự cảnh thành, sudo dêm thâu nầu sử xối kinh, dên sách phải ra còn, dặng dục, Thơ rằng: thiều tiêu tu cần học, vắn chương khả trí thần, lúc thời lai gặp hội phong vân, lừng-lây, bình nhờ vắn nghề chín bộ, sầm yang rắn bình địa, máy rừ rờ độn đình, lâm người có khó mới nên danh, khi ấy biết Hoàng-thiên chi bắt phụ, trong lang miếu nên tài khí vũ, ngoài quận châu xưng chức tuần tuyên, ngàu muốn năm lân các lạng yên, bẻ tánh tự lâu lâu nhà đá cù, Thơ rằng: thế gian vang sự cu trần thổ, lưu thủ công danh cứu việp khan, ấy mới rằng thế thượng hồng lang, ấy mới rằng thế thượng hồng lang.

(1) - Ân lãnh thiên: là hờn, (2) - Trà gian: là sông Trà khúc dều ở tỉnh Quảng-nghì. Bền-tre, Phó-lông Nguyễn-hữu-Đức, soạn.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUÔNG.

Ngày 28 tháng Juin 1904

Tại hàng Đông-dương. — 1 đồng bạc là 2 fr 31
 — hàng Hong-kong. Shanghai — 2. 32
 — hàng Speidel. — 2. 31
 Giá bạc nhà nước. — 2. 30

GIÁ LÚA GẠO

Ngày 28 tháng Juin 1904.

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TÂM CẨM	VINH-LONG	CỎ-CÔNG	BAY-KAU
Lúa, mỗi tạ 150 lbs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy	2. \$ 15	2. \$ 15	2. \$ 15
Gạo lức nhà máy, mỗi 20 phần thóc tạ 134 lbs hay là 60 kilos, 700 gramme để 5 phần thóc dài theo mé sông, khỏi thuê, đựng bao bô	2. 60	2. 60	2. 70
Gạo lức người bán (20 hay 25 phần thóc, như nói trên đó)	3. 75	2. 75	2. 85
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)	3. 18	3. 18	3. 35
Cán có lộn lằm (như nói trên đó)	1 \$ 25		

Lời rao

Có người muốn cần dùng 1 người cho thạo việc làm rượu Limonade, ai muốn lãnh làm việc ấy thì xin đến tại nhà nhứt trình này mà hỏi.

Kính gửi lời cho quý hữu đăng hay, tôi có làm một cuốn thơ hiệu là Đổ-bác-tân-Biên (nghĩa là thơ cô-bạc) mới in rồi nơi nhà in Di-hòa-Xương ở tại Tân-Đị h.

Giá một cuốn là..... 0, \$ 15

Thơ này chẳng phải là văn chương cao kỳ chi, song có nhiều lời tục ngữ, văn và dễ đọc lắm, nên tôi xin chừa vị mua xem thử coi, sau nữa để cho trẻ nhỏ coi, may mà nó giữ mình tránh khỏi chơi sự bãi-bạc thì thiệt là đếu có phước lắm.

Paul Minh, tri-phủ honoraire à Chy-quán.

NHÀ BÁN XE VÀ DÒNG MÔNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE

số 32 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 148

SAIGON.

Cửa ông GAY FRÈRES là người nổi nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh, có xe bánh Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bất kể đủ bộ vụn.

Ai muốn mua thì đến đó mà mua.

Ông bang Tai kêu A-Tai là cựu Bang trưởng dân Quận-Đông ở tại làng Tân-an hạt Cần-thơ muốn bán 7 số ruộng đã thành thực rồi, tọa lạc theo hai bên mé kinh ở môn hạt Cần-thơ. Một số 37 mẫu 46 cao; 1 số 198 mẫu; và 1 số 164 mẫu, 3 số này liền nhau; lại một số 157 mẫu 14 cao phía mép kinh bên kia, ngan với ba số đã nói trước đó; còn 1 số 138 mẫu 50 cao và 1 số 63 mẫu đều liền nhau. Lại 1 số 98 mẫu thì ở mép bên kia kinh ngan hai số đã nói trước đó.

Như ai muốn mua thì đến tại nhà ông Bang Tai là chủ điền ấy mà coi bản đồ và coi ruộng ấy còn những vị nào ở tại Saigon mà muốn biết về việc ruộng ấy thì xin đến hỏi thầy Trấn-gọc-Cửu (cựu ông ngôn tòa) nay đang làm việc với quan Trạng-Sur DUVAL; nhà ở tại đường Nationale trên bót Đổ-Đế chừng 100 thước Langsa.

Nếu trong hạt ai có ghé Thonet bị rớt, nhà keo và nổ ra một hai chỗ, như muốn sửa và sơn lại như ghé mới vậy, thì nhà tôi có sẵn thợ sửa và sơn lại; tôi đã có lãnh sửa nhiều chủ rồi đều khen:

Giá sửa và sơn mỗi cái chaise là... 1 \$ 00

Ghê cũ sơn lại không có sửa, mỗi cái là 0 60

Ấy là ghé Chaise, còn ghé lớn như fauteuil và thứ khác nữa thì đem tới tôi coi công chuyện sửa nhiều ít sẽ định giá, mà không mắc hơn bao nhiêu.

Mấy người ở khác hạt như có thể đem ghé tới nhà tôi được thì tôi cũng vui lòng lãnh làm cho; ai muốn biết làm xâu tốt ra thế nào xin tới nhà tôi thì thấy,

Cựu quan một Nho, Bên-tre

CÔNG-TI DƯA XE MÁY HƠI

CỦA Y. IPPOLITO VÀ NỘI HẰNG

LÀ NGƯỜI BÁT-VẬT CẠI QUẢN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sửa lại đã thành thực:

Đặng phần thưởng lớn hội đấu xảo 1900:

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngồi công, ít hao mà đi xa, tốn số phí chừng 0 \$ 98 mà điặng 100 ngàn thước. (C) tờ phúc của các quan Tham-biện, về chỗ quan Ngươn-Soái). Cho mượn — Sửa — Bán đủ đồ bộ trợ. Bán Tàu và Cù-lập máy hơi chạy hay và lẹ, dễ chuyển chỗ và dùng thoãn. Đóng be dôi đồ dùng trong máy quản hạt.

Đã chịu cho Đại-Thiếu Tổng-Thông chừ binh và Đại-Thiếu Thượng-Thơ chừ Quản-hạt, và nội thành Paris, cùng trong các hạt Tham-biện và sở Ngoại-ngạch Thương-chiến, lại có chịu đã gần khắp những sở thâu xuất Quản-hạt và Địa-hạt. Mỗi cuộc đấu xảo, đấu đặng thường lần hơn hết.

Đóng lâu từ 1 — 2 — 4 đồng hơi, máy chạy mau đến 30 gúc trong một giờ.

Đòi dầm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cù-lập dài 7 thước có xa-quạ trước và sau. máy một hay là hai đồng hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển đặng.

Tàu cạo lương, chơn vịt sâu xuống chừng 1 — 3 tấc lầy.

Ai muốn, gọi thơ hay là đến tại hàng mà nua tại đường kinh-lập (Saigon).

NHÀ CÓ NGỰA CÔT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẬP.

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cỡi, đèn xe, bánh xe da in và sửa xe, sơn xe.

Ai muốn mua, gọi thơ và bạc thì gọi đến.

Kính lời cho chừ Qui-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lập) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buôn tời để cho Qui-hữu dùng khi muốn để kiên vỏ Chassis hay là lầy kiên ra.

Như ai muốn mua các món đó chỉ hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chừ tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi hễ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua ở tại chỗ làm gọi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chừ tiệm sẽ lầy lòng, vui mừng mà rước chừ Qui-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đặt mà trả lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

Kính lời cho chừ quới hữu đặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tướng chừ nhỏ đã dịch ra chừ quốc ngữ; ai muốn mua thì gọi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gọi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiêu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nôi và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gọi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gọi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

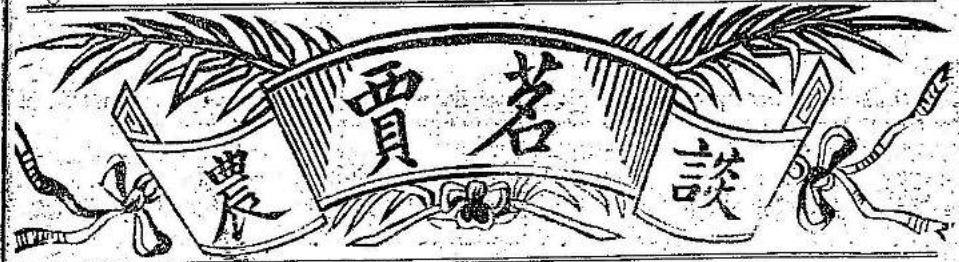
Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.....	6 \$00	Sư-ký Đê-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là.....	0 40
Bản đơn tranh và bài ca giá.....	0 50	Sách Sư ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Thơ Lục-ván-Tiên.....	0 60	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt.....	0 40	Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Sơn-hậu ba thứ nhập lại.....	0 30	Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Thơ Mạ-Đội 1 cuốn giá.....	0 25	Mình-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì.....	2 00
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.....	0 25	Conversation.....	0 70
Thơ Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá.....	0 40	Vocabulaire Truong-Vinh-Ky.....	1 20
Phú-Kiểu (3e édition).....	0 20	Miscellannée.....	1 40
Thơ Quang-Ấm điển ca.....	0 35	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỹ-duyên.....	0 60	Thức kiêu về sự thi hành án lý và việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bôn quốc.....	1 \$00
Tướng Đinh-lưu Tú, thượng quyền.....	0 20		

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách-mà mua, còn những qui khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gọi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gọi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN (1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM
1	Mercredi.....	18	Thứ tư	16	Jeudi.....	3	Thứ năm
2	Jeudi.....	19	Thứ năm	17	Vendredi.....	4	Thứ sáu
3	Vendredi.....	20	Thứ sáu	18	Samedi.....	5	Thứ bảy
4	Samedi.....	21	Thứ bảy	19	DIMANCHE.....	6	CỬA NHỰT
5	DIMANCHE.....	22	CỬA NHỰT	20	Lundi.....	7	Thứ hai
6	Lundi.....	23	Thứ hai	21	Mardi.....	8	Thứ ba
7	Mardi.....	24	Thứ ba	22	Mercredi.....	9	Thứ tư
8	Mercredi.....	25	Thứ tư	23	Jeudi.....	10	Thứ năm
9	Jeudi.....	26	Thứ năm	24	Vendredi.....	11	Thứ sáu
10	Vendredi.....	27	Thứ sáu	25	Samedi.....	12	Thứ bảy
11	Samedi.....	28	Thứ bảy	26	DIMANCHE.....	13	CỬA NHỰT
12	DIMANCHE.....	29	CỬA NHỰT	27	Lundi.....	14	Thứ hai
13	Lundi.....	30	Thứ hai	28	Mardi.....	15	Thứ ba
14	Mardi.....	1	Thứ ba	29	Mercredi.....	16	Thứ tư
15	Mercredi.....	2	Thứ tư	30	Jeudi.....	17	Thứ năm

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIẤ BÀN NHỰT TRÌNH

CHỮ NHON: CANAVAGGIO

ANNONCES

Người bản quốc
một năm... 5 \$00
sáu tháng... 3. 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm... 10 \$00
sáu tháng... 5 00
Tại pháp cở ngoại quốc 10. 00

Caô BỐT LƯƠNG-KHÁC-NINH
Tự Dũ-Thức
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE SỐ 151.
SAIGON.

1^o Page le centimètre. \$ 1 50
2^o Page le cent..... \$ 1 00
3^o Page le cent..... \$ 0 80
4^o Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay làm việc chi vào nhứt-trình thì cứ độ Bôn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, má-thương-nghĩ, chớ có gọi cho ông Canavaggio nữa.

Cám không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này, vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Lập thương cuộc.

(tiếp theo)

TỜ BẠT PHỎNG LẬP CÔNG-TI.

Điều thứ mười bảy. — Mày phải làm việc của mày người làm hội viên quản đốc công-ti là làm giùm và làm vấn công; những người có hùn

hiều và có ích lợi chung. Bởi vậy cho nên, trọng nềo phần của ai lãnh làm người xem xét độc lý việc công-ti khỏi bị ép buộc mình đều chi với công-ti, cũng khỏi bị thiệt hại và thường bớt chung với công-ti.

Điều thứ mười tám. — Những văn bằng, tờ giấy chi của công-ti chịu làm với ai và giao kết với ai, hoặc mua, hoặc bán thì phải có hải ký tên của người xem xét quản đốc việc công-ti, là những người của hội quản đốc-lựa chọn cứ trong bọn mình ra, hoặc ít nữa là một người nào mà hội ti quản đốc của công-ti, lựa để thay mặt đối lời cho công-ti.

Điều thứ mười chín. — Những quyền phép cai trị quản đốc việc công-ti mà giao cho hội ti đã tỏ trên đó, định ra như vậy:

Hội ti quản đốc, trong một kỳ sáu tháng phải tính và biên ra một tờ sổ nhơn về việc buôn của công-ti dù hay là thiều, lời hay là lỗ.

Phải lập một trường biên thâu xuất trong sáu tháng đó cho rõ sự còn mất, dư thiếu.

Tờ nói trước làm rồi thì giao liền cho Ti kiểm soát; Ti này hoặc một người hoặc nhiều người.

Còn tờ nói sau thì để mà giao cho Ti kiểm soát ấy, trước một tháng khi đại hội của mây vị có hùn nhóm.

Hội ti quản đốc trình hai tờ ấy giữa hội chánh (đại-hội) và cứ theo trường biên sáu tháng rồi đó, mà định chia lời trong năm ấy.

Hội ti quản đốc được phép trình giữa đại hội, mà xin nài hoặc thêm, hoặc bớt những điều lệ trong tờ hùn này, nghĩa là có ít thì xin thêm, còn không thì xin bớt.

Hội ti quản đốc được phép định lệ và sắp đặt những điều chi luận bản và cải biện trong kỳ đại hội của những người có hùn nhóm, và phải thi hành những việc nhóm đại hội đó, lúc trước khi nhóm và lúc sau khi nhóm.

Điều thứ hai mươi. — Những việc sổ sách, tính toán phải y theo luật buôn của nhà nước đã định.

Những sự yêu phi trả ra từ cứ biên lại lấy lại làm chứng. Nhưng mà sổ phi đã định trước, khi trả ra thì cứ sổ của công-ti biên vào làm chắc, đều phải biên cho rõ xói phi về việc chi.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Đền-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về phần Châu-Du thì cứ thành Trình-Phổ, Lô-Túc với một bọn quân quan nhóm tại trường trung hầu chực, hễ có gió Đông-Nam thổi đến thì ra binh; một phía thì sai đi báo với Tôn-Quôn dựng đem binh tiếp ứng; còn Huỳnh-Cái thì sắm sửa hỏa thuyền hai mươi chiếc, trước mũi thuyền có trí súng lớn, trong thuyền thì chõ dấy những búi và củi khô rưới bằng giầu cả cùng lưu hoàn viêm tiêu những đó dần lửa, trước mũi thuyền đều có dựng cờ thanh-long-nha-kỳ, sau mỗi chiếc hỏa thuyền đều có giồng thuyền *Tàu ca* (1), đầu đó đều cụ bị sẵn

(1) Tàu ca là thuyền chiến lớn mà nhẹ nhạn, để dùng việc thủy chiến bằng.

sàng mà chờ lệnh Châu-Du. Còn Cam-Ninh với Hám-Trạch gìn giữ Thái-Trung, Thái-Hòa ở nơi trại ngoài ăn uống tối ngày, chẳng chờ một tìn quân nào lên bờ dặng hết. Chúng quanh thì quân Đông-Ngô bao trùm hết, kếm chắc, nước cũng chẳng thông qua dặng, duy cứ đợi lệnh xuống sẽ ra tay. Châu-Du dạng ngồi nghị việc, bỗng có quân vào báo nói thuyền Ngô-Hầu đã đến cách chừng 85 dặm đóng binh, dựng đợi tìn lách của Đò-Độc, Châu-Du bèn sai Lô-Túc đi rao khắp quân binh tướng sĩ, đều phải cụ bị tàu thuyền quân khí buồm chèo sẵn sàng, lúc hiệu lệnh ra, chẳng nên trễ nãi, như có sai sót, thì át lấy theo quân pháp mà gia hình. Binh nào tướng này nghe lệnh truyền ra, kẻ buoi tay người múa chơn, sắm sửa nài nịch dặng hồng ra trận. Ngày ấy trời vừa tối, khi trời lặn là chẳng có chút gió. Châu-Du nói với Lô-Túc rằng: «Tôi không-Minh nói sai rồi, lúc tiếc Đông đang thịnh, lẽ đâu đi có gió Đông sao.» Lô-Túc nói: «Tôi liệu không-Minh át chẳng nói sai đâu.» Qua gần canh ba, bỗng nghe hơi gió rai rai, cờ xí chuyển động; Châu-Du ra trường xem coi, thì thấy ngọn cờ trở qua Tây-Bắc, trong giây phút gió Đông-Nam thổi mạnh. Châu-Du thào kinh nói: «Người này có phép đoạt trời đất tạo-hóa, có thuộc qui thần chẳng lường, nên ta để va, thì lại họa căn của Đông-Ngô đó, phải giết đi cho sớm khỏi sanh họa ngày sau.» Bèn sai Hộ-quân Giáo-hủy là Đinh-Phụng với Từ-Thanh hai tướng, mỗi người đều dẫn một trăm binh; Từ-Thanh đi dặng sóng, Đinh-Phụng đi dặng bộ tuộc lên núi Nam-Bình chỗ Thào-tinh dặng, chẳng kỳ dài vẫn phải bắc cho dặng không-Minh mà chém đi, đâm thù cấp về mà lãnh thưởng. Hai tướng lãnh mạng; Từ-Thanh dẫn một trăm quân đao phủ xuống thuyền gay chèo; Đinh-Phụng dẫn một trăm quân cung tên, đều cỡi ngựa chiến, tuộc đến núi Nam-Bình, đi giặc dặng gió Đông-Nam thổi mát mặt.

Người đời sau có làm thơ rằng:

- « Thào-tinh dài lập Ngọa-long dặng,
- « Một ngọn gió Đông một nước nhân,
- « Gia-Các nêu không bày chước khéo,
- « Châu-Lang đầu dặng sấn tài nặng.

Đinh-Phụng dẫn binh kỳ đến trước, xem thấy

trên dặng lương sĩ cầm cờ nghinh gió mà đứng; Đinh-Phụng bèn xuống ngựa xách gươm lên dặng thì chẳng thấy không-Minh, bèn hỏi tướng sĩ giữ dặng; tướng sĩ đáp rằng: «Không-Minh vừa mới xuống dặng đi rồi.» Đinh-Phụng lại đặt quày xuống đi tìm, thì thuyền Từ-Thanh vừa đến. Hai người hiệp nhau tại mé sông; có tên quân lao rặng: «khi lâu hôm có một chiếc thuyền nhẹ, dền dậu tại vòm rạch phía trước, lại mới khi này đây tôi thấy không-Minh đâu còn bỏ tóc xỏ, đi thẳng xuống thuyền ấy mà đi rồi.» Đinh-Phụng với Từ-Thanh bèn phân ra làm hai đạo thủy bộ đuổi theo, Từ-Thanh tuyển quân kéo buồm lên vượt theo, xem thấy thuyền không-Minh ở trước chẳng bao xa; bèn kêu lớn lên rằng: «Quân-sư chờ đi, Đò-Độc tôi cho mời.» nói rồi liền thày không-Minh đứng sau lái thuyền mà cười lớn lên rằng: «tôi xin kính lời nói lại với Đò-Độc, rằng mà dặng binh, để tôi tạm lui về Hạ-khâu, ngày sau còn gặp nhau nữa.» Từ-Thanh nói: «xin ngừng lại một chút tôi có việc cần kíp mà nói với ông.» không-Minh cười nói: «thời! ta đã liệu trước rồi, Đò-Độc dung ta không dặng, át dền hại ta, nên ta đã dự phòng mà khiến Triệu-tử-Luông đến rước ta, Tướng-quân còn theo làm chi.» Từ-Thanh thấy thuyền không-Minh không buồm, cứ rước nà dền; thuyền vừa đến gần, Triệu-Vân trương cung lắp tên đứng sau lái thuyền hét lớn lên rằng: «ta là Thường-sơn Triệu-tử-Luông, vâng lệnh đến rước Quân-sư ta, người có chi lại còn theo cẩu; ta muốn bắn người một mũi cho chết đi, sợ e hai nước mất sự hòa hảo, vậy thì ta làm cho người biết sức ta.» Nói rồi bèn nhắm lèo buồm của Từ-Thanh bắn một mũi dực tốt, buồm bèn rớt xuống nước thuyền lại quay ngang. Từ-Luông bắn rồi bèn dầy lại khiến quân rút buồm của mình lên, nươn-gió xuôi nhẹ tách, thuyền chạy như bay, binh Ngô theo chẳng kíp. Trên bờ Đinh-Phụng kêu Từ-Thanh lại mà nói rằng: «Già-các-Lương mưu thần chước qui chẳng ai bì kíp, lại thêm Triệu-Vân sức đánh muôn người, anh có biết va lúc nơi cầu Dương-dương Trường-bản chăng, thôi, chi bằng hai ta trở về báo bẩm thì xong hơn.» Rồi đó hai người đều về ra mắt Châu-Du cùng nhắc việc không-minh đã biết trước nên có dự phòng Triệu-Vân đón rước đi rồi. Châu-Du cả

kinh nói: «người ấy nhiều mưu như vậy, làm cho ta sớm tới không yên.» Lô-Túc nói: «để phá binh Tào rồi sẽ lo dền va.» Châu-Du y theo lời. (Tờ đoạn ấy đã yên việc không-Minh rồi, vậy thì xin kể qua việc Châu-Du dụng binh.) Xong việc không-Minh rồi, Châu-Du bèn dời các tướng vào mà truyền lệnh; khiến Cam-Ninh dền Thái-Hòa và hết thủy bao nhiêu binh dậu (2) chạy dài theo bờ phía Nam làm cờ hiệu giả là quân Bắc (3) tuộc qua phía rừng Ô-lâm, gần chỗ Tào-Tháo đón lương, lên thám vào vòng quân nổi lửa làm hiệu; còn Thái-Trung thì để lại nơi dưới trường, ta có chỗ dứng; đạo thứ hai, Thái-sư-Từ phải lãnh hai ngàn binh tuộc qua bờ cõi Huỳnh-Châu, dặng chặn đạo binh bên Hiệp-Phù qua tiếp ngăn bức binh Tào rồi phóng lửa làm hiệu, hễ thấy cờ hồng thì là đạo binh tiếp ứng của Ngô-Hầu dền. Hai đạo binh ấy rất xa nên sai đi trước; đạo thứ ba Lữ-Mông lãnh ba ngàn binh qua Ô-lâm tiếp ứng Cam-Ninh dặng đốt dinh trại Tào-Tháo; đạo thứ tư Lăng-Thông phải lãnh hai ngàn binh thẳng qua Di-Lãng giải thủ, hễ thấy đạo binh Ô-lâm giậy thì phải vừa binh tiếp ứng; đạo thứ năm Đông-Tập lãnh ba ngàn binh qua lầy Hồn-Dương, đi theo dặng Hồn-Xuyên giết thẳng đến trại Tào-Tháo, xem cờ bạch mà tiếp ứng; đạo thứ sáu Phan-Chương lãnh ba ngàn binh đều kéo cờ trắng qua Hồn-Dương tiếp ứng Đông-Tập; sáu đạo thuyền tàu đều phân nhau rồi; lại khiến Huỳnh-Cái sắm sửa hỏa thuyền; Huỳnh-Cái lại sai quân đem thơ qua ước hẹn với Tào-Tháo rằng mình đem nay qua dậu; Châu-Du lại cho bốn chiếc thuyền chiến theo sau Huỳnh-Cái mà tiếp ứng; đạo thứ nhất Lãnh-binh quan là Hàng-Đương; đạo thứ hai Lãnh-binh quan là Châu-Thôi; đạo thứ ba Lãnh-binh quan là Trương-Khâm; đạo thứ tư Lãnh-binh quan là Trần-Võ; mỗi đạo đều dẫn thuyền chiến ba trăm chiếc, trước mũi thì đều trí hỏa thuyền hai mươi chiếc; còn Châu-Du với Trình-Phổ ngồi một chiếc thuyền lớn mà dều chiến; Đinh-Phụng với Từ-Thanh hộ vệ hai bên; duy để Lô-Túc với Hám-Trạch cũng bọn mưu sĩ ở nhà giữ trại. Trình-Phổ thấy Châu-Du điều binh phải phép, rất nên kính phục.

(2) Là binh của Thái-Trung, Thái-Hòa giặc qua hàng dậu ngày trước.

(3) Quân Bắc là quân Tào.

Bông có sứ của Tôn-Quốc sai đệ binh phủ đến nói đã sai Lục-Tôn làm tiên phuôn tâu binh thẳng qua Kỳ-Huỳnh còn Ngô-Đầu thì làm hậu ướng. Châu-Du lại sai người lên núi Tây-Sang bằng súng lớn, một tập thì lên núi Nam-Binh bằng phật cờ hiệu, mỗi mỗi sêm sưa xong rồi chờ đến tối mới động binh.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Thi phỏ.

TẶNG TRI-PHỦ, HUỖNH-QUAN-VỊ
Quyền thoại chán bán.

Ngụ ý quyền tiên cứu nạn dân,
Khen cho quan Phủ chẳng khi bán,
Nghệ giàu giúp của dân rằng nghĩa,
Thầy đối cho cơm mới có nhân,
Rất đối đủ ăn còn nhện miệng,
Huôn chỉ dư dả để cảm chừn,
Của đóng công lượng công càng trọng,
Bồn bẻ xa gần tiếng ngợi rần.
Giáo-thọ, Đổ-quang-Đậu.

Họa vắn.

Quan Phủ quyền tiên quyết cứu dân,
Vì cơn bão lụt xót cơ bán,
Ra công góp bạc dày âm chất,
Gần sức bù chỉ rạng nghĩa nhân,
Giúp kẻ nạn biếu ơn rất trọng,
Độ người tai nạn đức vô chừn,
Mây ai sáng ý lo tìm tởi,
Làm phước như ngài bởi tiếng rần.
Thông-phán, Nguyễn-trung-Thành.

Họa vắn.

Đức hóa như ông thăm dạ dân,
Cứu trong lễ thứ buổi cơ bán,
Sảng lòng chịu nhọc nơi đường chánh,
Gần sức cứu nạn rõ bụng nhân,
Thầy nghĩa ra ơn nghe có ích,
Lâm lành gặp phước biết đầu chừn,
Ở đời tủa phải thương đời vậy,
Tề độ đường nấy tiếng dạy rần.

Thông-sự, Nguyễn-sơ-Khai.

Họa vắn.

Chứa đức Huỳnh quan đỡ nạn dân,
Rủ ren nhà phú cứu nhà bán,
Gia công giúp khó lòng nên thảo,
Đam của cho nghèo dạ cố nhân,
Phải mặt ích đời đánh dấu đầu,
Nên tay tề thể chả chừn chừn,
Thương người nong nả chuyên đều phải,
Tiếng tốt rổi đây cũng nổi rần.

Thông-sự, Nguyễn-danh-Nại.

Họa vắn.

Gặp lúc tai nạn đáng độ dân,
Rày nghe quan Phủ giúp cơ bán,
Bể dàu thầy cuộc ngài làm nghĩa,
Hà hải sẵn lòng chúng mền nhân,
Ngân thuở để truyền danh biệt mây,
Trăm năm khen ngợi phước khôn chừn,
Đáng ngồi thái thú chẳng con đồ,
Âm chất vung trống tiếng nổi rần.

Saigon, Giáo-tập Nguyễn-thiện-Kê.

Họa vắn.

Quan Phủ vì dân phải cứu dân,
Quyên giàu phụ trợ chần cơ bán,
Thương người tai nạn đầu là nghĩa,
Giúp kẻ bạc tiền vậy có nhân,
Công ngợi một phen công biết mây,
Phước bĩa ngân thuở phước vô chừn,
Đã nên đứng đọt trong trời đất,
Từ đây Huỳnh-quan nổi tiếng rần.
Gia-dịnh, Phó-quản Trương-dăng-Giao.

Họa vắn.

Một trận bão bùng khôn khổ dân,
Mây đầu quan Phủ chần cơ bán,
Rủ ren chỉ phú cho tiền bạc,
Năng nỉ anh hào chất nghĩa nhân,
Giúp khó ra ơn, ơn bắt đêm,
Làm giàu chứa đức, đức vô chừn,
Mây ai chịu khó ra công khó,
Công khó như ngài tiếng ngợi rần.

Gia-dịnh, Phó-quản Lê-bà-Lý.

Họa vắn.

Bão lụt thành linh khiến nạn dân,
Nhờ tay quan Phủ đỡ nhà bán,
Chia vàng lúc trước là giao nghĩa,
Cho bạc cơn nấy thiệt có nhân,
Âm chất vung trống trời chẳng phủ,
Tám diên bởi đắp phước khôn chừn,
Xa đón mây tình bay thom ngọt,
Danh để ngài, thu nổi tiếng rần.

Saigon, Thông-sự Lê-xuân-Thới.

Chuyện Tiều-đàm.

Đài khách thiều cơm,

Có một Anh kia nhà tuy nghèo, song lạnh lợi bụng dạ tốt, hay chiêu hiền đãi sĩ, bữa nọ đi chơi, gặp 1 người anh em bạn, măng-rở chào hỏi rồi giải tước về nhà hỏi vợ gợn cơm, anh khách phần mắt dàu xa bụng đói sẵn, ngon miệng nên ăn nhiều quá, cơm trong nôi hết mà không hay, lúc cơm trong chén đã hết, mà không thấy chủ nhà mời bồi thêm, phần thì cái nôi mất để sau lưng anh chủ nhà, anh ta bụng muốn ăn nữa mà không biết cơm còn hay không, mà cũng không lẽ hỏi, sẵn dàu có gánh bưởi gánh ngân qua đó, anh khách lạnh, muốn cơm nữa mà không hỏi, lại nói khéo rằng: «Hừy anh! cha chả bưởi xứ nầy sao mà lớn trái lắm vậy?» lại giờ cái chén không ra, tay cầm đôi dũa gỗ trên miệng chén mà nói rằng: «Nầy bưởi xứ tôi chừn bầy lớn mà thôi.» anh chủ nhà cũng lạnh, biết ý anh khách muốn ăn nữa, ngó lại cái nôi thì cơm hết sạch, bên cầm cái nôi không giờ ra mà nói rằng; Hừy! năm nay trời nắng hạn-lâm, nên nó không có mấy lớn, mọi năm tốt mùa trái nào trái nầy lớn bằng trang cái nôi đây nầy!» anh khách biết hết cơm bên xá dũa kiêu thôi.

CHUNG.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt, soạn.

Lễ tết mừng năm.

Có một anh thầy dạy học, bữa kia nhắm tiệc Đoàn-Dương là ngày mồng 5 tháng năm, hết thầy học trò kẻ thì đem cái nầy người thì đem cái kia, có kẻ lại đem tiền bạc đến mà làm lễ tết thầy ngày mồng năm.

Có một trò kia không tết chi hết. Anh thầy mới hỏi: «Thầy kia! theo phép học trò hề mồng năm ngày tết thì phải tết thầy, ai si cũng vậy, sao mấy không đi tết tao?» Tên học trò lật đật chạy về nói lại với cha, ông cha mới dặn con rằng: «Như thầy con có hỏi nữa thì con nói cha tôi mất nhiều việc quá nên quên phước đi.»

Qua ngày sau tên học trò ấy đi lên trường; Anh thầy cũng cứ hỏi hoài, thì tên học trò cũng thưa y như lời cha nó dặn. anh thầy thấy vậy làm thình, hồi lâu rồi kêu tên học trò ấy mà nói rằng: «Xưa rày con học cũng đã khó, vậy thì thầy ra cho con một câu dôi, như con dôi hay thì thầy thưởng, bằng giờ thì thầy phạt.» Câu dôi như vậy: *Hôn-trào Tam-kiệt Trương-lương Hàng-tin Huật-tri-Cung*. Tên học trò dôi không dạng, khi về nhà mới đọc câu dôi ấy lại cho cha nó nghe, người cha nghe thì cười mà nói rằng: «Thầy như vậy mà đi tết thì uống lăm, thầy con quên sách hết, thì có đáng chi mà tết, con phải trở lên trường mà thưa lại với thầy con rằng, Huật-tri-Cung là tôi nhà Đương, chớ không phải là tôi nhà Hôn đầu.» tên học trò lên trường thưa lại với thầy y như lời cha nó dặn; anh thầy nói giận nói lớn lên rằng: «Ý vậy, chuyện đã cách hơn mấy ngàn năm mà cha mày còn nhớ, còn cái lệ tết thầy mồng năm, mỗi năm mới có sao cha mày lại quên đi.»

Há-tiên, Thơ-ký Nguyễn-phương-Chánh.

Cáo bạch

Kính tỏ cho những qui khách có con mà muốn cho đi học bên Nam-kỳ trước, hoặc là bác vật, văn chương, tiếng Latinh, Grêco cho dạng ngày sau qua bên Langsa mà vào các trường khoa mục học thì cứ nghiệp cho mau, thì xin đến tại bốn quán mà cho học, có thầy sẵn lại dụng tiền nghiên viết vừa phải chẳng bao nhiêu.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XƯƠNG.

Ngày mùng 5 tháng Juillet 1904.

Tại hàng Đông-Đương. — 1 đồng bạc là . 2, fr 35
 — hàng Hong-kong Shanghai — . 2, 34
 — hàng Speidel. 2, 35
 Giá bạc nhà nước. 2, 38

GIÁ LÚA GẠO

Ngày mùng 5 tháng Juillet 1904.

CÁC THỂ LÚA GẠO VÀ TÂM CẨM	VINH-LONG	CỐ-CÔNG	BẮY-XÁU
Lúa, mỗi tạ 150 lbs hay là 68 kilos, chồ dền nhà máy	2. \$ 10	2. \$ 10	2. \$ 10
Gạo lức nhà máy, mỗi 20 phần thóc tạ 134 lbs hay là 60 kilos, 700 gramine đã 3 phần thóc dài theo mé sống, khối thuà, đặng bao bở	2. 52	2. 52	2. 60
Gạo lức người bôn (20 hay 25 phần thóc, quac (như nói trên đó) trong 100.	2. 67	2. 67	2. 77
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó) Cẩm có lộn tâm (như nói trên đó) 1 \$ 25	3. 05	3. 05	3. 20

Lời rao

Có người muốn cần dùng 1 người cho thạo việc làm rượ Limonade, ai muốn lãnh làm việc ấy thì xin đến tại nhà nhựt trình này mà hỏi.

Kính gởi lời cho quý hữu dạng hay, tôi có làm một cuốn thơ hiệu là Đồ-bác-tân-Biên (nghĩa là thơ cô-bạc) mới in rồi nơi nhà in Di-hòa-Xương ở tại Tân-Đị.h.

Giá một cuốn là 0, \$ 15
 Thơ này chẳng phải là văn chương cao kỳ chi, song có nhiều lời tục ngữ, vắn và dễ đọc lắm, nên tôi xin chừ vị mua xem thử coi, sau nữa để cho trẻ nhỏ coi, may mà nó giữ mình tránh khỏi chơi sự bãi-bạc thì thiệt là đều có phước lắm.

Paul Minh, tri-phủ honoraire à Chợ-quán.

NHÀ BÁN XE VÀ ĐÓNG MÔNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TÀI ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE

số 34 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 148

SAIGON.

Cửa ông GAY FRÈRES là người nổi nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh Caoutchouc (đá thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bắt kẻ dữ bộ vận.

Ai muốn mua thì đến đó mà mua.

Ông bang Tai kêu A.Tai là cựu Bang trưởng dân Quận-Đông ở tại làng Tân-an hạt Cần-thơ muốn bán 7 số ruộng đã thành thực rồi, tọa lạc theo hai bên mé kinh Ô-môn hạt Cần-thơ. Một số 37 mẫu 46 cao; 1 số 198 mẫu; và 1 số 164 mẫu, 3 số này liền nhau; lại một số 137 mẫu 14 cao phía mép kinh bên kia, ngan với ba số đã nói trước đó; còn 1 số 138 mẫu 50 cao và 1 số 63 mẫu đều liền nhau. Lại 1 số 98 mẫu thì ở mép bên kia kinh ngan hai số đã nói trước đó.

Như ai muốn mua thì đến tại nhà ông Bang Tai là chủ điền ấy mà coi bản đồ và coi ruộng ấy còn những vị nào ở tại Saigon mà muốn biết về việc ruộng ấy thì xin đến hỏi thầy Trấn-ngọc-Cứu (cựu thông ngôn tòa) nay đang làm việc với quan Trạng-Sư DUVAL: nhà ở tại đường Nationale trên bót Bô-Đế chừng 100 thước Langsa.

Nếu trong hạt ai có ghê Thonet bị ước, nhà keo và nở ra một hai chỗ; như muốn sửa và sơn lại như ghê mới vậy, thì nhà tôi có sẵn thợ sửa và sơn lại; tôi đã có lãnh sửa nhiều chũ rồi đều khen:

Giá sửa và sơn mỗi cái chaise là 1 \$ 00
 Ghê cũ sơn lại không có sửa, mỗi cái là 0 60
 Ấy là ghê Chaise, còn ghê lớn như *fauteuil* và thứ khác nữa thì đem tới tôi coi công chuyện sửa nhiều ít sẽ định giá, mà không mắc hơn bao nhiêu.
 Máy người ở khác hạt như có ghê đem ghê tới nhà tôi được thì tôi cũng vui lòng lãnh làm cho; ai muốn biết làm xau tốt ra thế nào xin tới nhà tôi thì thấy,

Cựu quan một Nho, Bèn-tre

CÔNG-TI DƯ'A XE MÁY HƠI

CỦA Y. IPPOLITO VÀ NỘI HẰNG

LÀ NGƯỜI BẮT-VẬT CẠI QUẢN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sửa lại dà thành thực:

Đặng phần thưởng lớn hội đấu xảo 1900:

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngợi công, ít hao mà đi xa, tôn số phí chừng 0 \$ 98 mà đi đặng 100 ngàn thước. (Có tờ-phúc của các quan Tham-biện, về cho quan Nguơn-Soái). Cho mướn — Sửa — Bán đủ đồ bộ trợ. Bán Tàu và Cũ-lập máy hơi, chạy hay và lạ, dễ chuyên chở và đồng thoãn. Đóng be dôi đồ dùng trong máy quân hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thông chừ bình và Đại-Thần Thượng-Thơ chừ Quân-hạt, và nội thành Paris, cùng trong các hạt Tham-biện và số Ngoại-ngạch Thương-chánh, lại có chịu dà gần khắp những số thâu xuất Quân-hạt và Địa-hạt.

Mỗi cuộc đấu xảo, đều đặng thưởng lãn hơn hệt.

Đóng lâu từ 1 — 2 — 4 ông hơi, máy chạy mau đến 30 gúc trong một giờ.

Đổi dầm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cũ-lập dài 7 thước có xa-quạ trước và sau. máy một hay là hai ông hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển đặng.

Tàu cạn lương, chơn vịt sâu xuống chừng 2 — 3 tấc tây.

Ai muốn, gởi thơ hay là đến tại hãng mà mua tại đường kinh-lập (Saigon).

NHÀ CÓ NGỰA CỐT

Ở TÀI ĐƯỜNG KINH-LẬP

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ỒNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cỡi, đèn xe, bánh xe da thun và sửa xe, sơn xe.

Ai muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Kính lời cho chừ Quý-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lập) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buôn tời để cho Quý-hữu dùng khi muốn để kiền vô Chassis hay là lấy kiền ra.

Như ai muốn mua các món đồ cỡi hoặc đem về dùng hoặc dặng mà bán lại thì chừ tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi hê có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua ở tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chừ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chừ Quý-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đặt mà trả lời luôn luôn song phải gấn theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

Kính lời cho chừ quới hữu dạng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường GATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tưởng chừ nhỏ đã dịch ra chừ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dạng là: xe máy hư, máy may, súng Tiêu-thương, khóa tời sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường GATINAT, số 119 và 129

Có bán các thư thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Cổ lán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn, một năm là 50 số giá....	6 \$ 00	Sử-ký Đê-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Bản đơn tranh và bài ca giá.....	0 50	Sách Sử ký Nam-việt chưa rời.....	0 60
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhì.....	0 40	Phong-bóa Điều-hành.....	0 50
Sơn-hậu ba thứ nhập lại.....	0 30	Từ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Thơ Mụ-Đội 1 cuốn giá.....	0 25	Minh-Tám Bửu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.....	0 25	Conversation.....	0 70
Thơ Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Trần-dại-Laog in rời giá.....	0 40	Vocabulaire Truong-Vinh-Ký.....	1 20
Phủ-Kiểu (3e édition).....	0 20	Miscellanée.....	1 40
Thơ Quang-Ấm diễn ca.....	0 35	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-thạch-ký-duyên.....	0 60	Thư kiểu về sự thi hành án lý về việc bình và việc hộ và việc thương-mại của người Bồn quốc.....	1 \$ 00
Tướng Đĩnh-lưu Tử, thượng quyền.....	0 20		

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thư sách nào thì xin phải gửi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gửi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÂN (1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG BẢY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BẢY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM
1	Vendredi.....	18	Thứ sáu	16	Samedi.....	4	Thứ bảy
2	Samedi.....	19	Thứ bảy	17	DIMANCHE.....	5	CHƯA NHỰT
3	DIMANCHE.....	20	CHƯA NHỰT	18	Lundi.....	6	Thứ hai
4	Lundi.....	21	Thứ hai	19	Mardi.....	7	Thứ ba
5	Mardi.....	22	Thứ ba	20	Mercredi.....	8	Thứ tư
6	Mercredi.....	23	Thứ tư	21	Jeudi.....	9	Thứ năm
7	Jeudi.....	24	Thứ năm	22	Vendredi.....	10	Thứ sáu
8	Vendredi.....	25	Thứ sáu	23	Samedi.....	11	Thứ bảy
9	Samedi.....	26	Thứ bảy	24	DIMANCHE.....	12	CHƯA NHỰT
10	DIMANCHE.....	27	CHƯA NHỰT	25	Lundi.....	13	Thứ hai
11	Lundi.....	28	Thứ hai	26	Mardi.....	14	Thứ ba
12	Mardi.....	29	Thứ ba	27	Mercredi.....	15	Thứ tư
			Tháng 6 Annam.	28	Jeudi.....	16	Thứ năm
13	Mercredi.....	1	Thứ tư	29	Vendredi.....	17	Thứ sáu
14	Jeudi.....	2	Thứ năm	30	Samedi.....	18	Thứ bảy
15	Vendredi.....	3	Thứ sáu	31	DIMANCHE.....	19	CHƯA NHỰT

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO	ANNONCES
Người bồn quốc một năm.. 5 \$ 00 sáu tháng.. 3 00	CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH	1 ^{er} Page le centimètre \$ 1 50
Tại Đông-dương	Tự Dũ-Thức	2 ^e Page le cent..... \$ 1 00
Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 \$ 00 sáu tháng. 5 00	ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, SỐ 151.	3 ^e Page le cent..... \$ 0 80
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00	SAIGON.	4 ^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bồn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gọi chờ ông Canavaggio nữa.

Bồn quán cần tin.

XIN ĐỌC VIỆC VUI NÀY.

Đến ngày 1^{er} Août 1904, thì tờ nhựt trình Nông-cỏ Mìn-dàm này mồng năm thứ ba, nghĩa là trong hai tuần lễ nữa đủ năm. Nay bồn 4-án chủ-bút kính tời tỏ cùng chư vị quý hữu hay, và xin mau mau gửi trả tiền mua nhựt-trình năm thứ ba cho chủ bút, đừng

dùng mà trả cho nhà in. Bọn hữu ơi! Tôi lập nhựt-trình này là cố ý làm vui, và kiếm đều hữu ích cho bạn bồn quốc; nên mới bán chịu, nay chư quý-vị coi đã gần mồng năm mà tiền chưa gửi đến, thì lấy làm buồn cho bồn-quán lắm. Chẳng những thiếu một năm mà thôi, mà lại có nhiều vị còn thiếu hai năm cũng chưa trả. Chủ bút ra tiền nhà trả cho nhà in đã mỗi sức. Vạy xin chư vị ráng xem cho kỹ lời rao này, hể mình còn thiếu, hoặc một năm, hoặc hai năm, xin mau gửi trả, kéo dể bồn lòng cho nhau, té ra bớt vui. Hể người còn thiếu ráng mà nhớ giùm, và ngại dạ giùm, nghĩa là áy này giùm, xin nhớ lấy ba tiếng giùm dể mà gửi trả tiền mua cho mau; áy là thương bồn quán, nếu dể cho đến phải đi tới chỗ mà hỏi, thì ra sự phiền phí, té ra méch nhau vô ích.

Một hai xin phải trả cho mau, như mỗi

tròn nghĩa trước sau ; Bốn quân sẵn lòng làm vui bạn ; khuyến cớng bầu bạn giúp giùm nhau.

Chủ-Bát.

A ngày thứ năm rổi, nhăm 14 Juillet 1904, thì trúng vào lễ chánh chung, nên nghĩ một kỷ, xin chừ vị miêng chấp.

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Lưu-Huyền-Đức ở tại Hạ-Khẩu chuyên đợi Không-Minh về, bỗng thấy một đội thuyền dền, thì là thuyền Công-tử Lưu-Kỳ dền hỏi thăm tin tức, Huyền-Đức bèn mời lên Dịch-lâu ngồi xong rổi nói rằng : « gió Đông-Nam thổi đã lâu rổi, Từ-Luồng đi rước Không-Minh sao chưa thấy về ta lấy làm lo lắng. » Có lên quân giờ tay chỉ mà nói rằng : « Ngó trên xa có một cái bướm, ấy chắc là thuyền Quân-sư. » Huyền-Đức với Lưu-Kỳ xuống lầu đón rước ; giấy phúc thuyền tới bèn, Không-Minh với Từ-Luồng lên bờ, Huyền-Đức cả mừng, thăm hỏi xong rổi ; Không-Minh nói : « tôi chưa rảnh mà nói việc chi khác, và khi trước tôi có dặn sửa soạn binh mã thuyền chiến chẳng hay đã đủ sẵn hay chẳng? » Huyền-Đức nói : « sửa soạn đều đủ đã lâu rổi, duy có chờ Quân-sư điều dụng mà thôi. » Không-Minh bèn với Huyền-Đức Lưu-Kỳ lên trường ngồi xong rổi truyền lệnh rằng : « Triệu-Từ-Luồng phải dẫn ba ngàn thông qua sông rổi tìm đàng tắt qua Ô-lâm kim chỗ sấm vật mà núp, đêm nay qua chừng canh tư Tào-Tháo ắt chạy dền đó, để binh mã va qua dặng nửa rổi, thì nói lửa lên, tuy giết va không dặng tận tuyệt, sông giết cũng dặng phần nửa. » Triệu-Vân hỏi : « phía Ô-lâm có hai nẻo, một nẻo thông qua Nam-quận, một nẻo thông qua Kinh-châu, chẳng hay phải đón nẻo nào? » Không-Minh nói : « Nam-quận thì bức lắm, Tào-Tháo ắt chẳng dám qua, chắc là va phải qua Kinh-châu, dặng chạy thẳng về Hứa-xương. » Triệu-Vân lãnh kê đi liến. Không-Minh lại kêu Trương-Phi mà truyền rằng : « Dục-Đức phải lãnh ba ngàn binh qua sông chặn nẻo Di-lãng rổi qua Hồ-lô-cốc mà mai phục, Tào-Tháo chẳng dám

chạy qua Nam-di-lãng, ắt chạy qua Bắc-di-lãng, qua ngày mai trời có mưa, lúc mưa tạnh rổi thì binh va ắt dền đó dào là nàu cơm, hề thấy có khói bay lên, thì phải dền một bên núi nói lửa lên ; tuy là bắc không dặng Tào-Tháo, song cái công của Dục-Đức cũng chẳng nhỏ chi. » Trương-Phi lãnh mạng đi rổi. Không-Minh lại kêu Mễ-Trước, Mễ-Phượng với Lưu-Phùng ba người, mỗi người đều lãnh binh thủy cỡi thuyền vòng theo sông chặn hết những binh thua chạy mà đoạt khí giới. » Ba người đi rổi, Không-Minh đứng giấy nói với Công-tử Lưu-Kỳ rằng : « một miệt Võ-xương, đều rất hiểm yếu, xin Công-tử trở về xuất lãnh bộ binh của Công-tử nhận ra nơi Ngạn-khẩu, hề binh Tào thua rổi, thì ắt có binh trốn chạy qua đó, phải chặn mà bắt chớ hết, song chẳng nên khinh mà lia khỏi thành quách. Lưu-Kỳ từ tạ Huyền-Đức với Không-Minh đi rổi ; Không-Minh lại nói với Huyền-Đức rằng : « Chúa-Công phải đón binh nơi Phan-khẩu rổi kìm chỗ cao dặng ngồi mà coi đêm nay Châu-Du thành đại công. » Lúc ấy có Văn-Trường đứng một bên, Không-Minh làm lơ không nói dền. Văn-Trường nhìn không dặng bèn nói lớn lên rằng : « tôi từ thờ huynh trưởng chính chiến mấy năm nay, chưa hề sót lại sau, hôm nay gặp giặc lớn, Quân-sư lại không dùng dền, ý chi vậy? » Không-Minh cười rằng : « Văn-Trường chớ trách, tôi thiệt muốn phiến tức hạ đón một chỗ đi khẩu rảnh hệ trường lắm, ngặt vì tôi ngại một dền, nên chưa dám sai đi. » Văn-Trường hỏi : « chẳng hay Quân-sư ngại dền chi, xin cho tôi rỏ? » Không-Minh nói : « xưa Tào-Tháo dể tức hạ hậu lẫm, thì chắc là tức hạ phải lo mà báo đáp, nay Tào-Tháo binh bại rổi thì ắt chạy qua Huê-dung, nếu sai tức hạ ra đó, thì ắt bị thã va qua khổi, nên tôi không dám sai đi. » Văn-Trường nói : « Quân-sư lo xa quá, lúc nọ Tào-Tháo thiệt trọng dể tôi lẫm chức, song tôi đã chém Nhan-Lương giết Văn-Xù, mà giải vây thành Bạch-mã, thì trả cho va dẽ hơn rổi, hôm nay có gặp dặng, lẽ đâu dưng thứ. » Không-Minh nói : « nếu Trương-quân mà thã va rổi thì liệu làm sao? » Văn-Trường nói : xin cứ y theo quân pháp. » Không-Minh nói : « như vậy thì phải làm vậy thôi. » Văn-Trường bèn lăm quân-hệnh-tạo giao cho Không-Minh rổi bởi rằng : « như Tào-Tháo không chạy qua đó thì Quân-sư liệu làm

sao? » Không-Minh nói : « tôi cũng lăm quân-hệnh-trang cho Trương-quân. » Văn-Trường cả mừng. Không-Minh nói : « Văn-Trường phải ra nơi Huê-dung phía tiêu lộ, kìm mây chỗ núi cao chắt bởi với củi khô đốt lên cho có khói, mà dẫn Tào-Tháo dền. » Văn-Trường nói : « Tào-Tháo thấy khói thì biết có binh phục, lẽ nào dám dền. » Không-Minh cười rằng : « Trương-quân há đi chẳng biết lời luận phép binh hư hư thiệt thiệt sao, Tào-Tháo tuy hay dụng binh, song lăm như vậy mới gat va dặng hề va thầy khói giấy, thì va ắc liệu rằng ta giới bày thỉnh thế, có lửa chỗ không có binh, thì tất nhiên va chạy qua ngã ấy, Trương-quân chớ khá dưng tình. » Văn-Trường lãnh mạng rổi dẫn Quân-hệnh, Châu-Thường với năm trăm quân ra Huê-dung-dạo mai phục, Văn-Trường đi rổi, Huyền-Đức nói với Không-Minh rằng : « em tôi là người nghĩa khí thâm trọng, nếu Tào-Tháo quả chạy qua Huê-dung-dạo, thì tôi e nó chắc thã va. » Không-Minh nói : « tôi thường đêm hay xem ngôi tàn-tượng, biết Tào tặc mạng chưa dền thác, dẽ cho Văn-Trường chác lầy non tình, ấy cũng là việc tốt. » Huyền-Đức nói : « Tiên-sanh toán hậu như thần, dời ít ai bị kiếp. » Xong rổi Không-Minh với Huyền-Đức giắc nhau qua Hạ-khẩu coi Châu-Du dụng binh ; dẽ Tôn-Càng với Giảng-Ứng lại giữ thành. — Nói về Tào-Tháo đang ở nơi đại trại thương nghị với chúng tướng mà đợi tin Huỳnh-Cái. Ngày ấy gió Đông-Nam thổi dền rất mạnh, Trình-Giục vào thưa với Tào-Tháo rằng : « Hôm nay có gió Đông-Nam phải lo phòng bị. » Tào-Tháo cười rằng : « Đông-chi nhứt Dương sanh, (Tiết Đông-chi dền thì 1 hào dương sanh), là lúc âm dương vu chiến, lẽ nào không có gió Đông-Nam ; có lấy chi lăm la. » Bỗng có quân vào báo nói có một chiếc thuyền nhỏ ở bên Giang-dông qua dền nói có mặt thờ cúng Huỳnh-Cái. Tào-Tháo dể vào, người ấy dâng thơ lên, trong thơ nói rằng Châu-Du quang phòng chắc chĩa lẫm, nên không kê mà thoác thã nay có lương bên hồ Phang-dương chỗ dền, Châu-Du sai Huỳnh-Cái đi tuần, nên đã gặp điệp tin dẽ giết danh tướng bên Giang-dông đem dâng lễ-cấp mà dẫu, duy tại đêm nay chừng canh ba ; trước mũi thuyền có dặng cờ Thanh-long-nhà-kỳ ấy là thuyền chở lương. Tào-Tháo cả mừng, bèn giắc các tướng xuống thủy trại dặng trông thuyền Huỳnh-Cái

dền. Nói về bèn. Giang-dông lúc trời vừa tối Châu-Du dể Thái-Hòa ra rổi truyền quân trở lại ; Thái-Hòa nói mình không có tội chi. Châu-Du nạt rằng : « người là người chi dể dền trả hàng, nay ta đang thiếu đó phước vật mà tẻ cơ, nên muốn lấy đầu người mà thờ. » Thái-Hòa chời e không dặng bèn la lớn lên rằng : bọn người Hãm-Trạch với Cam-Ninh cũng có mưu với ta. » Châu-Du nói : « ấy là tại ta dể dỏ. » Thái-Hòa ăn-năn không kiếp. Châu-Du dạy quân dả ra mé sông, dẽ dưới gốc cây có Tào-Đạo, rổi rượu đốt giấy, một đao chém phước Thái-Hòa lấy huyết tẻ cơ. Xong rổi truyền lệnh ra binh ; Huỳnh-Cái ở dưới chiết hỏa thuyền thứ ba, mình mang yếm tám tay cầm gươm bên, trên cờ dẽ chữ lớn rằng Tiên-Phuần Huỳnh-Cái, nướn gió xuôi chỉ Xích-bích tấn phát.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO

Thời khí kinh nghiệm

LƯƠNG PHƯƠNG

Năm nay cũng có bệnh Thiên thời, nên tôi nhất mây ông có coi nhứt trình, xin nhớ lại năm 1903, trước nhứt trình số 93, lúc nọ tôi có nghĩ chẽ được bài thuốc rược trị bệnh Thiên thời hiệu nghiệm lẫm. Có cứu người ta đã nhiều, nên có trát quân Chánh bộ Bản-tre truyền tống các tổng làng dẽ mà cứu những kẻ mạng bịch ấy. Còn trong lục tỉnh, tôi chắc là chưa ai tin cho lẫm : có một mình ông Hộ-dông-Thỉnh ở Rach-giã, có lăm được va có thí nghiệm cũng quả thuốc rược ấy là hiệu nghiệm. Ông ấy có gửi thơ cho tôi va tôi có trả lời lại trong nhứt trình số 121. Nay lúc này trời cũng dặng địa nhiều nơi có bệnh thời khí, nên tôi xin bãn ra đây phân lăm từ đoạn, chỉ cách lăm va cách trị bệnh, xin kẻ hảo lăm chớ thí thường mà bỏ qua. Không thí nghiệm sao cho biết rằng trọng kính hay dỏ.

1. — Chỉ các vị thuốc va cân lượng.

1. — Sa-sâm	4	lượng.
2. — Bạch-phục-linh	2	id.

3.	—	Bạch-truật	3	lượng.
4.	—	Chích-thảo	2	id.
5.	—	Trần-bì	2	id.
6.	—	Bán-hạ	2	id.
7.	—	Mộc-hương	2	id.
8.	—	Sa-nhơn	2	id.
9.	—	Chi-xác	2	id.
10.	—	Hậu-phát	2	id.
11.	—	Hương-phụ	2	id.
12.	—	Thương-truật	2	id.
13.	—	Trư-linh	2	id.
14.	—	Ý-dĩ	2	id.
15.	—	Biển-dậu	2	id.
16.	—	Dậu-khâu	2	id.
17.	—	Bạch-thược	2	id.
18.	—	Mộc-qua	2	id.
19.	—	Hoạt-hương	2	id.
20.	—	Hương-nbư	2	id.
21.	—	Bạch-bì-sâm	4	id.
22.	—	Công-cương	1	id.
23.	—	Đinh-hương	1	id.
24.	—	Chánh-hoài	3	id.
25.	—	Trạch-tả	2	id.
26.	—	Nhục-quê	1	id.
27.	—	Bạch-phụ-tử	1	id.
28.	—	Thục-dịa	6	id.

B. — Chế cách làm.

Các vị đều lựa thuộc thượng hạng, biệp lại lán cho nhỏ, bỏ vào trà đồ 5 litres nước trong và 20 litres rượu trắng 40 chữ sắp lên, rồi chụm lửa cho sôi, để lửa riêu riêu, lửa than, mà nấu khấp như đặt rượu vậy mà lấy hơi nước trong được chừng 10 litres mà thôi. Lấy nhiều thì nó yếu thuộc không hay. Nước rượu đó tinh anh, trong vắt thì là tốt. Như nước đục và vàng thì không nên dùng.

C. — Lợi đến bảo riêng.

Khi nào khi trời độc muốn làm để cứu người ta thì phải xin phép bên quan cai trị và bên ngoại bộ sẽ làm. Những người nhơn đức làm được rượu này thì càng linh nghiệm lắm. — Chẳng nên tham tâm lợi kỉ, e mất đức hay đi.

D. — Chế cách dùng mà trị bệnh thiên-thời.

1° — Dùng nó giữa trước cho khỏi truyền nhiễm trong khi trời độc, cứ mỗi bữa ăn cơm rồi và chừng đi ngủ thì uống chừng 1 muỗng café.

2° — Ai mới đau bụng, buồn mửa ầy là điềm hoặc loạn óm phát ra, mau uống nó thì bịnh hết liền.

3° — Nếu đã ỉa mửa, vọt bở, khát nước, thì uống nó vô cũng hay, cũng hết được.

4° — Chớ để tay dơ, tiêng khan, nước cục, quan cách, hay là đã uống trước một hai thứ thuộc khác rồi, thì uống vào là đều cấu may đó mà thôi.

5° — Bệnh nào dương uống rượu này, cầm chẳng nên uống các thứ thuộc khác, có xát, có bột, có nhựa, nước đục và nước trám mế, nước dưới sông, vì các thứ ấy nặng đục, trầm trệ, uống vô ừ đọng trong bao tử thì mau chết lắm.

6° — Khi khát nước cứ dùng nước mưa nấu sôi để nguội cho uống mà thôi. — Như các chứng đấm rối phải để quá sáu giờ đồng hồ mới nên uống nước cháo trám mế hay là gạo rang. Qua một ngày như cháo, 2 ngày như cơm. — Cháo cơm phải nấu lượt chắt bỏ nước cho được 10 lần sấp lên mới được, nghĩa là như hơi cơm hơi cháo, chớ chẳng nên cho ăn cơm cháo vì như khi mạnh được. — Như ăn vô chịu được thì đấm nước lán trong khi nấu cháo nấu cơm. Nếu như ăn mà bịnh không yếu, thì phải ngưng lại mà uống rượu nữa. Dầu người bịnh la đói thể nào, chẳng nên cho uống nước cháo, hoặc ăn cơm nhiều một lần. Phải để cách chừng năm mười phút đồng hồ sẽ cho uống từ muỗng cháo, lán dầu ít ít, như chịu thì lần lần sẽ gia tăng. Đến cho ăn cơm thì cũng phải như vậy mới được.

7° — Thuốc rượu lệ uống phải nhiều lần: người lớn chừng ba hôn ly nhỏ; người nhỏ hai ba ly, con nít một hai ly. Chia ra mà uống. — Định vậy là e làm khi thái quá khi bất cập. Chớ phải liệu theo người mạnh rượu, yếu rượu và bịnh nặng nhẹ chừng lượng mà dùng.

E. — Rượu này còn trị được những chứng nào :

Thuộc này chẳng những là trị bịnh thiên thời, bất luận cang hoặc loạn hay là thấp hoặc loạn đều trị được, mà lại còn trị được những chứng sau này:

1° — Bệnh đau lâu trúng thực làm quan cách. — 2° Bệnh trúng hàn. — 3° Bệnh đau bụng tay chơn lạnh. — 4° Bệnh rét bắt cầu mau lâu, bất luận mấy ngày một cử. — 5° Bệnh đờn bà nguyệt kinh lên xuống chẳng đều, có cục nhỏ nhĩ chảm hay làm đau bụng. — 6° Bệnh đờn bà sưng hậu tè thũng. — Các bịnh ấy uống vào đều thần hiệu lắm.

Nói tóm lại mà nghe thì bất luận bịnh nào, hễ tại vị hư hàn, tại huyết hàn ngưng thì uống được. Như tại vị nhiệt và âm hư thì không nên uống. Rượu này không kì đờn bà có thai và trái bang.

F. — Rượu này chưa ai rõ là thần hiệu cho làm :

Vì cơ nào như vậy? — Sở là trong mây lúc nhộn, có nhiều người, ngủ sáng dậy, đau bụng, hoặc sông nước, uống vào say ngủ, rồi thức dậy đi làm công chuyện, ăn uống như thường, té ra coi thì thương, không biết rõ là rượu ấy trị bịnh thời khí là hay. Các bậc cao minh mấy ông cũng rõ, chỉ như bịnh thiên thời mà để cho đến thiệt là liệt giường liệt chiếu thì dầu thuốc tiền có cho biết là được chẳng, lựa là thuốc của người cõi phàm.

Vì như tà khí mới vào cửa, chẳng lo đuổi, để vô phá rượu mở tù rồi, mới lo đuổi, thì dầu đuổi được, nó cũng đã dứt cái rương vàng của mình rồi, (Nghĩa là cái mạng sống của mình). Các ông quan có xin thí nghiệm cho kiếp mà coi.

Lê-quang-Hòa, Hương-quán làng Thành-hóa, lũng Minh-dạt, (Bền-tre) kính-tông.

Chuyện Tiên-dâm

Kiên soi mặt.

Đời trước người ta mới bày cái mặt kiền, để dùng mà soi mặt, ai có thì lấy làm qui, bán mắc tiền, thường chánh nơi thành thị có một hai người giàu có lớn mới sắm; còn chỗ thôn-giã quê mùa thì chưa ai hề thấy cái mặt kiền bao giờ. Có một lần trai kia giàu có lớn, buồn bán xứ xa, thấy người ta có cái mặt kiền, anh ta chạy lại mà coi, dòm vô thì thấy rõ ràng cái mặt anh ta lạc hết trong cái kiền, lấy làm lạ và ngỡ ni mà mua cho dặng cái kiền, mắc rẻ cũng chẳng ngại, anh ta mua dặng cái kiền rồi quay quá trở về giàu cái mặt kiền trong rương không cho ai coi. Từ ngày anh ta có cái mặt kiền thì cứ ở trong buồng luôn luôn, sắm soi hoai; coi rồi nói lảm thảm với hình bóng anh ta trong cái kiền như là dứa diên vậy, vợ và rình coi thì lấy làm lạ quá không rõ ý chi, vả lại anh ta hôm mề cái kiền đó, thì ý ở ăn với vợ coi lơ lảng, nên vợ dỏ ghen, càng nghi lắm. Bữa kia anh ta có việc cần kíp chỉ đó phải đi, dặn vợ ở nhà đừng có lục đó

trong rương mình; khi cần dặn vợ dờn ba lần ắt chắt, anh ta ra đi, vợ anh ta ở nhà lấy làm mừng lên coi cho biết cái chi mà chống mình mề sa dền dờn coi tưởng hơn mình, mới vô dờn rương lục coi thấy cái kiền, chị ta dờm vô, thấy mặt chị ta trong cái kiền, liền phát ghen, quán cái kiền chạy ra kêu bà mẹ chống và khóc và nói rằng: « Nè mẹ ở nhà tôi bây giờ nó liệt thương tưởng dền tôi nữa rồi, bởi vậy chớ nên nó đi chuyên buồn đó nó mề sa theo đi điem nên ở lầy, e sau sự sáng phải hết, bây giờ nó lại đem cái chon dung hình con đi đó về, nên ngày đêm nó coi hoai. » Mẹ nó nghe nói cũng giận bởi đầu nà, cái hình con đi đó dờn đưa cho tao coi thử, con nọ lại lấy cái kiền đưa ra cho mẹ coi, mẹ nấy dờm vô rồi nói: « cái con đi già mà còn nhĩ nhánh. Đạn vừa giức tiêng, chú chàng lon ton về, thầy hai mẹ con đang sắm soi cái mặt kiền, nỡ giận, la rầy, là vợ dỏ ghen theo cần nhĩn, lại thêm mẹ mề mắng chưởi om sòm, ành ta nỡ xung giận dấp đó dạt rồi nãm dàu vợ mà đánh, vợ la làng xóm om sòm, nói chống mình mề sa theo đi mà còn về làm hung.

Vừa may lúc ấy có anh xã đi nhóm về đi ngang qua đó, nghe la lũng xóm om sòm, biểu trùm vô bắt liệt đem ra nhà việc tra hỏi, thầy con nọ bị lộ dàu chảy máu, mới hỏi: vì cơ làm sao mà chống thiêm đánh thiêm hung vậy? Chị ta khai rằng: « thưa cậu, vợ chống tôi ăn ở với nhau, cũng được ba bốn năm nay, tuy không con cái mặc dàu, chớ tình tra ý hiệp, thương yêu nhau lắm, nay nó mề sa theo một con đi mà phải nát cửa hại nhà, nên mới ra sự rầy rà như vậy. »

Chú xã nghe khai dàu dưới tự sự, biểu con nọ đưa cái hình cho va coi thử, mới lấy cái kiền dờm vô rồi nói rằng: « Không phải con đi, nó là thặng điem mà, có bịch khần-be dầy nữa, hai mẹ con thiêm nói bậy nên sanh ra sự bất hòa, thôi tôi xử-hộ cho hai đảng vô dững có rầy rà nữa, và phải chịu phạt hai quan tiền về sự la làng. Bà mẹ con lấy cái mặt kiền trở về, giận chú xã xử hiệp, lại biểu chịu phạt hai quan tiền vậy, khi về tới nhà, bà mẹ con cần nhĩn nhau, mẹ mề biểu con dàu mình lấy cái kiền coi lại coi con đi hay là thặng điem, mề chú xã lại nói thặng điem; con nọ lấy cái kiền dờm vô, thấy cái mặt chị ta trong kiền liền kêu mẹ mà rằng: « Nè mẹ thật rõ ràng là con đi, sao chú xã lại nói thặng điem. » hai mẹ con giố nhau lối huyền mà kiệu chú xã.

Quan huyện tra hỏi ba đảng xong xuôi rồi, ngài mới biểu đưa cái hình cho ngài coi, ngài dòm vô và hỏi rằng: « vậy chớ lão là người gì ở đâu vậy? » cái hình trong kiền cũng nhấp nhóp miệng hỏi lại. Ngài giận nói xung mà rằng: « tôi hỏi lão, lão lại hỏi tôi, không phải chớ chọi mà diều cọt được. » Ngài thấy cái hình trong kiền cũng dôi đi dôi lại; Ngài giận nói xung thiên bèn đập bể cái kiền lang nát; Ngài không thấy cái bóng nữa, ngờ là biển mặt, nên nói rằng: « trốn đi đâu sao không ở mà diều cọt nữa. » Ngài mới kêu ba mẹ con và tên xã mà quát rằng: « sao mấy người dám đem cái hình lão nào mà diều cọt với ta, lẽ thì ta làm tội mấy người, song ta lấy lòng nhơn, mà ba mẹ người về, sau đừng kiếm chuyện mà diều cọt nữa. »

Té ra cả ba đều tin sự quỷ mà sanh sự bất hòa, cứ một quan huyện cũng tin như thế, người đập bể kiền mà gỡ rồi xong.

T. V. K.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUÔNG.

Ngày mồng 5 tháng Juillet 1904.

- Tại hãng Đông-dương. — 1 đồng bạc là . . . 2, fr 32
- hãng Hong-kong Shanghai — . . . 2, 32
- hãng Speidel 2, 32
- Giá bạc nhà nước. 2, 35

GIÁ LŨA GẠO

Ngày mồng 3 tháng Juillet 1904.

CÁC THỨ LŨA GẠO VÀ TÂM CẨM	VINH-LONG	CỎ-CÔNG	ẢNH-XU
Lũa, mỗi tạ 150 lbs hay là 53 kilos, chớ đóc như máy	2. 3 10	2. 3 10	2. 3 10
Gạo lức nhà máy, mỗi 20 phần thóc tạ 134 lbs hay là 50 1/2 kilos, 700 gramme đóc 5 phần thóc dài theo mé sông, (khỏi) thuê, dựng bao bó	2. 32	2. 52	2. 60
Gạo lức người bồng (20) hay 25 phần thóc, quốc (như nói trên đó) trong 100.	2. 67	2. 67	2. 77
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó) Cấm có lộn lấm (như nói trên đó)	3. 05	3. 05	3. 20
	1	25	

Cáo bạch

Kính l3 cho những qui khách có con mà muốn cho đi học bên Nam-kỳ trước, hoặc là bác vật, văn chương, tiếng Latinh, Grécô chớ đặng ngay sau qua bên Langsa mà vào các trường khoa mục học thì cứ nghiệp cho mau, thì xin đến tại bốn quán nhứt-trình Opinton mà cho học, có thầy sẵn lại dụng tiến nghiên viết vừa phải, chẳng bao nhiêu.

Kính gởi lời cho qui-hữu dặng hay, tôi có làm một cuốn thơ hiệu là Đổ-bác-tân-Biên (nghĩa là thơ cò-bạc) mới in rồi nơi nhà in Di-hòa-Xương ở tại Tân-Định.

Giá một cuốn là 0, \$ 15

Thơ này chẳng phải là văn chương cao kỳ chi, song có nhiều lời tục ngữ, văn và dễ đọc lắm, nên tôi xin chớ vị mua xem thử coi, sau nữa để cho trẻ nhỏ coi, may mà nó giữ mình tránh khỏi chơi sự bài-bạc thì thiệt là đếu có phước lắm.

Paul Minh, tri-phủ honoraire à Chợ-quận.

Có người muốn cần dùng 1 người cho thao việc làm rừu Limonade, ai muốn lãnh làm việc ấy thì xin đến tại nhà nhứt-trình này mà hỏi.

NHÀ BÁN XE VÀ DÓNG MÓNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANDIERE

số 32 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 148

SAIGON.

Của ông GAY FRERES là người nổi nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bắt kẻ dữ bộ văn.

Ai muốn mua thì đến đó mà mua.

CÔNG-TI DỪA XE MÁY HƠI

CỦA V. IPPOLITO VÀ NỘI HẰNG

LÀ NGƯỜI BẮT VẬT CẠI QUẢN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sửa lại đã thành thực:

Đặng phần thưởng lớn hội đấu xảo 1900:

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngợi công, ít hao mà đi xa, tốn số phi chừng 0 \$ 98 mà đi đặng 100 ngàn thước. (Có tờ phúc của các quan Tam-biện, về cho quan Ngươn-Soái). Cho mượn — Sửa — Bán đủ đồ bỏ trợ. Bán Tàu và Cũ-lập máy hơi chạy hay và lạ, dễ chuyên chở và dòng thoàn. Đỡng be dớt dễ dùng trong mây quân hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chữ binh và Đại-Thần Thượng-Thơ chữ Quân-hạt, và nội thành Paris, cũng trong các hạt Tham-biện và sở Ngoại-ngách Thương-chánh, lại có chịu đã gần khắp những sở thâu xuất Quân-hạt và Địa-hạt. Mỗi cuộc đấu xảo, đều đặng thưởng lớn hơn hết.

Đóng tàu từ 1 — 2 — 4 ông hơi, máy chạy mau đến 30 gúc trong một giờ.

Bồi dầm chạy bởi chon vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cũ-lập dài 7 thước có xa-quạ trước và sau. máy một hay là hai ông hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển đặng.

Tàu cạn lừng, chon vịt sáu xuống chừng 2 — 3 tít tây.

Ai muốn, gởi thơ hay là đến tại hãng mà mua tại đường kinh-lập (Saigon).

NHÀ CÓ NGỰA CỘT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẬP

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cỡi, đòn xe, bánh xe da thun và sửa xe, sơn xe.

Ai muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Kính lời cho chư Qui-hữu rờ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lập) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhờ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tôi để cho Qui-hữu dùng khi muốn để kiền vô Chassis hay là lấy kiền ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chớ tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi hễ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẽ hơn các nơi vì đồ đã mua ở tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chữ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Qui-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đật mà trả lời luôn luôn song phải gán theo trung thơ một con niêm sáu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tướng chữ nho đã dịch ra quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi

và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SON-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SON-LONG, tân hiệu.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00	Sử-ký Đê-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 \$40
Bản đơn tranh và bài ca giá....	0 \$50	Sách Sử ký Nam-việt chưa rời....	0 \$60
Thơ Lục-ván-Tiên.....	0 \$60	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 \$60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhì.....	0 \$40	Phong-hóa Điều-hành.....	0 \$50
Sơn-hạ ba thứ nhập-lại.....	0 \$50	Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 \$60
Thơ Mỵ-Đội 1 cuốn giá.....	0 \$25	Minh-Tâm Đứ-giám cuốn nhứt nhì.....	2 \$00
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.....	0 \$25	Conversation.....	0 \$70
Thơ Nhi-dộ-Mai.....	0 \$30	Vocabulaire Annamite français.....	1 \$60
Thơ Trần-dại-Lang in rời giá.....	0 \$40	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 \$20
Phủ-Kiều (3 ^e édition).....	0 \$20	Miscellannéo.....	1 \$40
Thơ Quang-Âm diễn ca.....	0 \$35	Cours d'Annamite.....	2 \$50
Tướng Sơn-hạ thứ ba giá.....	0 \$30	Cours gradué.....	2 \$50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	0 \$60	Thức kiểu về sự thi hành-án-lý về việc binh và việc hộ và việc thương-mại của người Bôn-quốc.....	1 \$00
Tướng Đinh-lưu Tú, thượng quyền.....	0 \$20		

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gửi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gửi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN (1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG BẢY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BẢY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM
1	Vendredi.....	18	Thứ sáu	16	Samedi.....	4	Thứ bảy
2	Samedi.....	19	Thứ bảy	17	DIMANCHE.....	5	CHỨA NHỰT
3	DIMANCHE.....	20	CHỨA NHỰT	18	Lundi.....	6	Thứ hai
4	Lundi.....	21	Thứ hai	19	Mardi.....	7	Thứ ba
5	Mardi.....	22	Thứ ba	20	Mercredi.....	8	Thứ tư
6	Mercredi.....	23	Thứ tư	21	Jeudi.....	9	Thứ năm
7	Jeudi.....	24	Thứ năm	22	Vendredi.....	10	Thứ sáu
8	Vendredi.....	25	Thứ sáu	23	Samedi.....	11	Thứ bảy
9	Samedi.....	26	Thứ bảy	24	DIMANCHE.....	12	CHỨA NHỰT
10	DIMANCHE.....	27	CHỨA NHỰT	25	Lundi.....	13	Thứ hai
11	Lundi.....	28	Thứ hai	26	Mardi.....	14	Thứ ba
12	Mardi.....	29	Thứ ba	27	Mercredi.....	15	Thứ tư
			Tháng 6 Annam.	28	Jeudi.....	16	Thứ năm
13	Mercredi.....	1	Thứ tư	29	Vendredi.....	17	Thứ sáu
14	Jeudi.....	2	Thứ năm	30	Samedi.....	18	Thứ bảy
15	Vendredi.....	3	Thứ sáu	31	DIMANCHE.....	19	CHỨA NHỰT

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^o.

Gérant: CANAVAGGIO.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

ANNONGES

Người bôn quốc
mỗi năm... 5 \$00
sáu tháng... 3. 00
Tại Đông-dương
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
mỗi năm... 10 \$00
sáu tháng... 5. 00
Tại pháp công ngoại quốc 10. 00

CAU BỨ LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DỮ-THỨC
ĐƯỜNG LAGRANIERE SỐ 151.

1^{er} Page le centimètre \$ 1.50
2^e Page le cent..... \$ 1.00
3^e Page le cent..... \$ 0.80
4^e Page le cent..... \$ 0.60

SAIGON.

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bôn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chứ có gọi cho ông Canavaggio nữa.

Lập thương cuộc.

(tiếp theo)

TỜ ĐẶT PHÒNG LẬP CÔNG-TI.
ĐOẠN THỨ TƯ
Cách kiểm soát.

Điều thứ hai mươi một. — Trong kỳ đại hội mỗi năm phải cử một ti kiểm soát, hoặc một người thay là nhiều người, để lãnh làm tờ phứt mà trình ra giữa lúc đại hội năm tới; tờ phứt

ấy tờ những việc trọng của Công-ti; và chiếu theo tờ sao lục trong sổ đầu xuất và tờ giấy tính toán của ti Quản đốc làm mà giao cho ti kiểm soát. Tờ phứt nói đó phải giao cho ti Quản đốc 15 ngày trước khi đại hội.

Điều thứ hai mươi hai. — Trong kỳ đại hội ban đầu hết, thì phải cấp bằng cho ti kiểm soát và phải định công việc của ti này, phải làm cách thế nào.

Điều thứ hai mươi ba. — Mọi người lãnh làm kiểm soát phải xét những việc của Công-ti làm; xét những tờ tính toán mỗi kỳ sáu tháng, (nửa năm), tờ biên tổng cộng trọn năm, và sổ đầu xuất tính toán lời lỗ, của ti Quản đốc làm mà trình cho những người kiểm soát. Xét những sổ sách, và những tờ giấy chi có biên chữ, mà xài dùng về việc Công-ti thì cứ phải trình cho ti kiểm soát, liê khi nào ti ấy học và luận thì

nào và lúc nào, hệ ti kiểm soát muốn xét thì để bạc, hay là tuổi để bạc của Công-ti, thì đồng, phép xét luôn. Dầu ruộng mà bị bề Công-ti, thì quyền chức của ti kiểm soát cũng còn hoài cho đến khi chia Công-ti yên rồi mới mang quyền chức. Máy người làm kiểm soát được phép xin nhóm đại hội ngoài lệ định, đều có việc cần.

ĐOAN THƯ NĂM,
Cách đại hội.

Điều thư hai mươi bốn. — Những đại hội phải định cho thường lệ, nghĩa là một năm mấy lần, thì những người có hùn phải nhóm lại mà bàn luận; hệ điều lệ và cách thế chi của đại hội định ra, và chịu thi hành, thì những người vẫn mặt, người nghịch ý, cũng là người không có sức hiểu, cũng phải cứ y theo đó mà chịu, không được cãi chối chi.

Điều thư hai mươi lăm. — Mỗi năm phải nhóm hai kỳ đại hội, một lần nửa năm, một lần đầu năm. Nhóm tại hàng Công-ti, hay là tại chỗ nào khác; thì ti Quận đốc phải định trước mười lăm ngày.

Điều thư hai mươi sáu. — Thư mời nhóm đại hội phải gửi cho mỗi vị cố hùn, thư ấy phải có biên lai, và phải gửi trước một tháng khi định ngày nhóm. Còn khi nào nhóm ngoài lệ thì trước 15 ngày. Trong thư phải tỏ sơ việc chi mà mời nhóm.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DU-THỨC, Bền-tre.

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Lúc ấy gió Đông thổi mạnh, sóng nổi ba đào, Tào-Tháo ngồi nơi trung-quân ngó qua bên kia sông thấy trắng toang, chịu ánh dưới nước có ngôi như rần vàng giòn sóng, bên ngành mặt hứng gió mà cười, lấy làm đắc chí. Bỗng có tên quân chỉ ra ngoài sông mà nói rằng: phía bên Giang-Nam là chỗ bướm thuận gió chạy qua. Tào-Tháo bèn khiến quân lên cao mà xem, xem rồi thưa rằng: trước mũi có dựng cờ Thanh-long-uhà-kỳ, lại có cây cờ lớn để rằng Tiên-phước Huỳnh-Cái. Tào-Tháo cười rằng: « Huỳnh-Công-Phúc qua đây, thiệt lời

giúp ta đó. » Thuyền dền gần gần, Trình-Giục nhắm xem hồi lâu rồi thưa với Tào-Tháo rằng: « Thuyền ấy ở gần trái, xin chờ cho gần trái. Tào-Tháo hỏi: « sao mà biết dạng? » Trình-Giục thưa rằng: « nếu thuyền chớ lương thì phải khảm nặng, nay tôi xem thuyền ấy nhẹ mà lại nổi, và lại dềm nay gió Đông mạnh lắm, thoãn có mưu trá, thì ngăn sao cho kịp. » Tào-Tháo giục mình bèn hỏi rằng: « ai dám ra chặn thuyền ấy lại? » Văn-Sánh đáp rằng: « tôi quen thuộc việc thủy xin đi một phen. » Nói rồi liền nhảy xuống thuyền nhỏ huơ tay chỉ lên, tức thì mười mấy chiếc thuyền tuấn đều theo thuyền Văn-Sánh xông ra, dền nơi Văn-Sánh đứng trước mũi thuyền nói lớn lên rằng: « Có linh Thừa-tướng, thuyền bèn Giang-Nam không dạng gần trái, phải ngừng lại giữa sông để dền. » Chúng quân đều la một lượt rằng: « hạ bướm xuống cho mau! » Nói chưa dứt lời, thì thấy Văn-Sánh nơi cánh tay trái đã bị một mũi tên té nhào vào trong thuyền, trên thuyền cả loạn, đều quay lại chạy rảo; thuyền bên Giang-Nam lược dền gần trái Tào-Tháo cách chừng vài dặm, Huỳnh-Cái lấy dao huơ lên mấy chiếc thuyền trước đều nổi lửa, lửa nưon ai gió, gió trợ thế lửa, thuyền lược tới như tên bay, khói bay mịt trời, hai mươi chiếc thuyền lửa xông riết vào thủy trại, những thuyền nội thủy trại của Tào-Tháo thấy đều bị lửa, lại phần thì bị lời tới kiến chắc, tròn tránh không khỏi; phía bên kia sông tiếng pháo nổ vang, 4 phía thuyền lửa đều áp dền, dưới sông Trường-Giang gió dùa lửa giậy chói ánh đỏ trời; Tào-Tháo ngó lại trên bờ mấy chỗ dinh trại đều cháy hết, khói bay mịt trời. Huỳnh-Cái ngồi thuyền nhỏ sụ lưng có ít người chèo thuyền xông lửa lược khói riết dền bắt Tào-Tháo. Tào-Tháo cùng thế vừa muốn nhảy lên bờ, bỗng có Trương-Liêu chèo một chiếc thuyền nhỏ dền phò Tào-Tháo xuống vừa rồi thì chiếc thuyền lớn ấy đã cháy. Trương-Liêu với mười mấy tên quân bảo hộ Tào-Tháo vượt chạy lên bờ; Huỳnh-Cái xem thấy biết chắc người mặt áo hồng bảo ấy là Tào-Tháo, bèn giục thuyền riết tới, tay cầm dao bên kêu lớn lên rằng: « Tào-Tháo chờ chạy, ta là Huỳnh-Cái đây. » Tào-Tháo thán kinh kêu trời liến miệng. Trương-Liêu dườn cung lấp tên, thấy Huỳnh-Cái dền gần bên ra

một mũi; lúc ấy gió thì thổi mạnh lại thêm lửa cháy rần rần, Huỳnh-Cái không nghe động hơi lên, nếu trúng nhảm vai té nhào xuống nước.

Muốn biết Huỳnh-Cái tánh mạng thế nào và xem bài sau phần giãi.

HỜI THỨ NĂM MƯƠI.

Gia-Các-Lượng tri toàn Huê-Dung,
Quang-Vân-Trưởng nghĩa thạch Tào-Tháo.

Nơi về Trương-Liêu dềm ấy bản Huỳnh-Cái một mũi tên cứu Tào-Tháo chạy tuốc lên bờ tìm lạng một con ngựa mà cỡi thì quân đã cả loạn. Lúc ấy Hàng-Đương xông tên đột khối dền phá thủy trại, bỗng nghe quân báo nói sau lái thuyền có ai kêu tên tự Trương-quân. Hàng-Đương bèn nín nghe kêu rằng: Công-nghĩa cứu tôi với. Hàng-Đương nói: « ấy chắc là Huỳnh-Công-Phúc. » Bèn dạy quân mau vọt lên thì thấy Huỳnh-Cái bị mũi tên rất nặng, cần tên giết ra thì cái mũi dính lại trong thịt, Hàng-Đương bèn cỡi áo Huỳnh-Cái lấy giao mõ mũi tên ra lấy cỏ bó chỗ vết ấy lại, rồi cỡi áo chiến hào của mình mà mặt cho Huỳnh-Cái rời sai quân đưa về đại trại dưỡng bệnh. (Nguyên Huỳnh-Cái là người lợi giết; nên lúc lạnh lẽo mình lại mang giáp, té xuống sông mà khỏi thác). Đêm ấy lửa cháy đỏ sông tiếng la hét giậy dật, phía bên tả thì Hàng-Đương với Trương-Khâm hai đạo nhâm Xích-Bích phía Tây giết dền; bên hữu thì Châu-Thới với Trần-Võ hai đạo nhâm Xích-Bích phía Đông giết dền; chính giữa thì Châu-Du, Trình-Phổ, Diêu-Phụng, Từ-Thạnh, một đạo đại binh áp dền, lửa nưon thế binh, binh cây oai lửa, ấy gọi là Tam-Giang thủy chiến Xích-Bích ẩu binh. Lúc ấy binh Tào xếp trủng thương, lớp bị lên, lớp bị lửa đốt, lớp bị chét chim, chét, không biết là bao nhiêu.

Người đời sau có làm thơ rằng:

Nguy Ngô hai nước quyết thư hùng,
Xích-Bích lâu thuyền quét sạch không.
Châu giậy chổi lửa nơi hải khẩu,
Châu-Lang lúc họ phá Tào công.

Chẳng nói việc an binh dưới sông, nói về Cam-Ninh khiến Thái-Trung đem dền cho mà vào trại Tào-Tháo, vào dền rồi bèn cho Thái-Trung một đạo là Tào-Tháo xuống ngựa, rồi tức thì nói lửa lên, binh phục lửa Lữ-Mông ngó

thấy trung-quân lửa giậy, thì cũng nói lửa dền lửa hơn mười chỗ, rồi giắc binh áp dền tiếp Cam-Ninh; Phan-Chương với Đông-Tập cũng chia từ khúc mà nổi lửa lên quân thì reo ó, lộn phía còi, trống vang giậy; Tào-Tháo với Trương-Liêu dẫn hơn trăm binh kỵ chạy ngang qua lửa mà thoác nạn, xem phía trước chẳng có chỗ nào mà không lửa, lúc đang chạy bỗng có Mao-Giải cứu dền Văn-Sánh rồi cũng dẫn mười mấy quân kỵ chạy dền; Tào-Tháo khiến quân tìm đường. Trương-Liêu chỉ nói: « duy có phía Ô-lam rộng mà lại trống chạy dền. » Tào-Tháo dạy chạy qua Ô-lam, lúc đang chạy có một đạo binh ở sau rượt dền kêu lớn rằng: « Tào tặc chớ chạy. » Lửa chói sáng, ngó thấy có dền Lữ-Mông, Tào-Tháo thúc binh chạy trước dền Trương-Liêu lại sau ngăn ngựa. Lữ-Mông, bỗng thấy xông ra một đạo binh nói lớn lên rằng: « có Lãng-Thông đây. » Tào-Tháo gan ruột rả rời; may dều có một đạo binh vừa dền kêu rằng: « Thừa-lương chớ sợ, có Từ-Quang đây. » Hai dền đánh nhau một hồi, rồi dền nhau nhắm phía Bắc chạy thẳng. Bỗng thấy một đạo binh mã dòn nơi bờ núi phía trước, Từ-Quang hỏi ra chi là hai dền thù, hạ củ của Viên-Thiệu; Mã-Giêng với Trương-Nghi có ba ngàn quân mã lập trại chỗ ấy, dềm: ấy thấy lửa cháy đỏ trời chưa dềm điều động, nay gặp Tào-Tháo, Tào-Tháo mới khiến hai tướng dẫn một ngàn binh đi trước mở dền, còn bao nhiêu để lại hộ thân, Tào-Tháo dền bày nhiều binh mã trong lòng mới an; Mã-Giêng, Trương-Nghi hai tướng bay ngựa đi trước, chẳng dền mười dặm, nghe tiếng la hét có giậy, có một đạo binh xông ra làm dều một tướng hét lên rằng: « ta là Đông-Ngô Cam-Hưng-Bá đây. » Mã-Giêng vừa muốn giao phuon, thì đã bị Cam-Ninh 1 dao té nhào xuống ngựa, Trương-Nghi huơ thương dền tiếp, Cam-Ninh hét lên một tiếng, Trương-Nghi trở tay không kịp, bị Cam-Ninh một dao nhào tới. Binh trở lại báo với Tào-Tháo; lúc ấy Tào-Tháo có ý trông binh Hiệp-Phi dền tiếp; chẳng dền Tôn-Quốc chặn dền Hiệp-Phi lúc thấy lửa ánh sáng trời thì biết biết mình dền thẳng bèn khiến Lục-Tôn nổi lửa làm hiệu, Thái-Sư-Từ thấy lửa bèn kéo binh dền hiệp lại một chỗ rồi đánh rồ dền; Tào-Tháo thán kinh phải chạy qua Di-Lãng, giục dền mà gặp

Trương-Hấp, Tào-Tháo bên khiến ngựa phía sau, rồi đó giục ngựa chạy dài, chạy đến cánh năm ngó lại thấy lửa đã xa lẩn lẩn, Tào-Tháo trong lòng mới yên, rồi dấy lại bởi chư tướng rằng: « đây là chỗ nào? » kể tả hữu thura rằng: « đây là phía Tây Ô-lâm phía Bắc Nghi-Bồ. » Tào-Tháo thấy cỏ cây rậm rạp non sông hiểm trở bên ngồi trên ngựa ngược mặt cười dài. Chư tướng hỏi: « Thừa-trưởng cơ chi mà cười? » Tào-Tháo nói: « ta chẳng cười gì, ta cười Châu-Du không mưu, Gia-Bác-Lượng ít trí, phải ta mà dựng binh như họ trong lúc này, thì dự trước mà mai phục một đạo binh tại đây, thì còn chi là mình. » Nói chưa dứt lời, hai bên tiếng trống vang giã, lửa phát cháy mặt trời; Tào-Tháo hoàn kinh gần rớt xuống ngựa, một đạo binh xông ra kêu rằng: « ta là Triệu-Tử-Lương đây, vàng lịnh Quân-sư ở đây đợi người đã lâu rồi. » Tào-Tháo khiên Tử-Quảng với Trương-Hấp hai người ra cự với Triệu-Vân, còn mình thì xông tên đột pháo mà chạy tuốt. Triệu-Vân chẳng thêm đuổi theo, duy cứ dục cõ xí cùng đó khi giã. Tào-Tháo thoác khỏi thì trời sáng, bỗng dẫu mây bở đen trời gió Đông chưa giớt, thỉnh thoảng mưa ào xuống như xô, y giáp ước hết, Tào-Tháo với quân sĩ giãm mưa mà đi, binh nào tướng này quân sĩ giáp giáp. Tào-Tháo bên khiến quân sĩ vào làng cướp dục lương phạm, lại đi tìm lửa (1) dựng nầu cơm, vừa đang đào lò, phía sau lại có một đạo binh kéo đến, Tào-Tháo thác kinh, chẳng dè Lý-Điền với Hứa-Trữ bảo hộ bọn mưu sĩ vừa đến. Tào-Tháo cả mắng, rồi dạy quân kéo đi, lại hỏi phía trước là chỗ nào. Quân đáp rằng: một bên là Nam-di-lãng đường lớn, một bên là Bắc-di-lãng đường núi. Tào-Tháo lại hỏi: « đường nào về Nam-quận Giang-lãng gần hơn? » Quân bẩm rằng: « đi đường Nam-di-lãng rồi qua Hồ-lô-khẩu thì tiện hơn. » Tào-Tháo bên dạy đi ngã Nam-di-lãng; đi đến Hồ-lô-khẩu quân sĩ đổi khác đi không nói, ngựa cũng mỗi một xiều chột giặc đường rất nhiều, Tào-Tháo dạy tạm nghỉ, những nói vật đem theo, những lương gạo cướp dục trong làng tự lại một chỗ góc núi kim phơi khô ráo đào lò mà nầu cơm, cắt thịt ngựa nướn mà ăn; quân tướng đều cỏi hết

y giáp ra mà phơi, còn ngựa thì mở yên-ra thả cho ăn cỏ, Tào-Tháo ngồi dưới bóng cây ngược mặt cười dài.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

Vàng-Liêm Giáo-Sôi từ Đô-thành Phong-kính
tặng cựu Quân-hạt-hội-dồng-quan, Lương-dại-Nhơn quý trình.

Mừng chưa kịp thỏa hóa rồi trông,
Ngân dậm đưa ông ngó mỗi trông,
Chẳng dặng mây vui khi gặp mặt,
Lại thêm nhiều nhớ lúc chia lòng.
Cầm lờn chọn vị dạy chi vội,
Đồ dân nhà lang tin khó xong,
Phải hui trước đưng cho gặp gỡ,
Mặc tình lên xuống mặc thông dong.

Vùng-liêm, Giáo-Sôi, đồn thủ.

Kính tặng cựu Quân-hạt-hội-dồng quan,
Lương-dại-Nhơn.

Thay mặt dỗi lời gọi dức ông,
Chi trai nợ nước há dẫu không,
Bồn năm công cáong dẫu soi rạng,
Ba tình nhơn dân gia mền trông,
Dạy dỗ cuộc đời câu hiền hữu,
Mở mang lòng chúng việc thương nông,
Rồng mây trước vậy sau như vậy,
Danh-hiền sao cho tác-núi sông,

Bên-tre, Bình-thành Xả-trưởng,
Đô-thành-Nhứt.

Hưu thê.

Xa gần dẫu cũng tác lòng ông,
Ba cấp xin dua hội-cá rồng,
Ăn dức mây thu trời rõ mặt,
Khuyến rằng ba tình chúng cau lòng,
Hóa tài rộng mở đường thương cổ,
Đạo nghiệp dấy dong mặt sĩ nóng,
Gặp lúc mây rặng toan nổi gót,
Tò-lân cũng hưởng lộc ngàn chung.

Bên-tre, Bình-thành Xả-trưởng,
Huỳnh-ngọc-Nhuận.

(1) Sẵn lửa của Châu-Du đốt đó, hỏi chạy sao không đem theo, để chi bây giờ lại phải đi tìm, đáng tức cười.

Hoa nguyên vận.

Khép nép lời hẹp dậm bậm ông,
Khá tua theo giới hội mây róng,
Mây năm tác lười lời thay mặt,
Ba tình mườn dân dức gọi lòng,
Sách vở dạy dưng câu ngũ giáo,
Cây bừa khuyển kẻ việc tam nông,
Trời xưa hiển cũ thời thời vậy,
Đã thâu tình chưa khách danh chung.
Khánh-Hòa du từ, Lương-hữu-Thương.

HOA NGUYÊN VẬN HIẾU LIÊM ĐƯƠNG. (THI)

(Kỳ nhất.)

Liều bố may ruồi bởi Thiên-công,
Gây gánh dọc đường mắt ngó mông,
Sớm tối quản hiếu trời đất thắm,
Tuyệt tương xông lược nước non cùng,
Thuyền tình lọt bên thêm mưa móc,
Chèo lái non tay ngại gió động,
Cũng muốn học ngấm dều Bạch-phủ,
Hỏi lòng bạn biếu bữa hăng trông.

(Kỳ nhì.)

Làm người may ruồi ở Thiên-công,
Đòn gánh hoan trong gậy giữa đồng,
Thế với non sông gìn phận gái,
Nguyên cùng trời đất giữ thờ chồng,
Thân duyên thế dộc chung dẫu bạc,
Thương hải nại gì một nghĩa chung,
Bên nước đục rồi trong đê dặng,
Thả cam dục nước rửa chay lòng.

(Kỳ tam.)

Duyên trời định vậy vốn đã xong,
Hỏi chờ ai xui thiệp và chống,
Gội phụng ngựa nhien đời nếm chích,
Phòng loạn thôn thục một mình không,
Hiêm thay quân từ xa nơi thợ,
Trách bầy thần tời lời chữ lòng,
Đám hội ông cơ ai khiến vậy,
Làm chi và bụa bởi là ông.

Kỳ-Hoài, (Bên-tre)

Hưu thê.

Loan phòng vận về có vương không,
Chích mặt dươn đơn phải góa chồng,
Lạnh lẽo mây xanh xuê phận bạc,
Đãi cơ má phiên nhuộm phai hồng.

Nửa đường dục gánh thương người Bắc,
Một phúc, tang bóng chạnh kẻ Đông,
Nghỉ lại thuyền quện thân tằm phận,
Ôi-thời! khó giữ đạo Tam-Tùng.

Mây linh dơi dỗi bởi Thiên-công,
Chích mặt dươn đơn tuổi má hồng,
Thôn thục năm canh trần trọc dạ,
Bưng khuôn sáu khắc để ngư lòng,
Nước non lối hẹp lòng mơ tưởng,
Trắng gió quết thể là gân trông,
Trương chữ tam tằm nên khổ giữ,
Thục huyền tài giá khắp trang đồng.

Y-si, Trương-cử-Thiên, (Bên-tre)

Cáo bạch.

Cải vận: Trách thiện giả bằng hầu chi đạo dã,
Chỉ tin giả bằng hầu chi giao dã. — Phu Tử đáp
câu chánh hữu viết: khữ thục, khữ binh, tín
bất khả khữ, tự cố giai hữu lý, dãn vô tín bất
lập. — Thi dĩ tín giả phi chi giao ư bằng hữu
giã, Kỳ dĩ quốc nhơn giao, diệp chi ư tín diên —
Ngữ Việc tổ xưng văn hiền chi địa, Nam-kỳ nhưt
hạt, tự thuộc Quý Quốc quản hạt dĩ lai, xa dồng
quĩ, thơ dồng văn, sở học diệp bất tồn ư tha
bang dã. — Duy nhưt báo nhưt sở, tự Trương
Quý-Công một hậu, lịch nhược vô văn, Ninh dĩ
văn sanh, bất từ phu xiển, chường nhĩ kế nhien,
trí giả thiên tự dĩ hĩn nhưt thất, ngu: giả thiên
lự tài hữu nhưt đắc, thứ chi vị dã, kỳ sở luận
giã vô tha, nông cơ nhĩ dĩ hĩ. — Cái nông giả
thiên hạ chi đại bản, cơ giả hóa thông hữu, vô
tự tự nhien dĩ nông cơ nhĩ sự, cơ khuyến dồng
nhon, khởi báo biểu tại, bất đắc dĩ dã, ngu
nguyên sở cơ, giả diệp vô kỳ, kinh dĩ nhưt cứu,
vị kiên bách lai, kỳ hĩ dĩ sung ào, sở chi như
hố, kỳ hĩ dĩ chi chi mức chi phi hĩ, chư qui công
bình nghĩa, nhược hạ, xữ tín nhược bả, Ninh
tại sở nan hiểu dã, ăn công châu han, cơ tiền vị
thâu nhưt văn, tọa vọng bởi hĩ, dã dĩ kế nhưt,
siển kỳ táo lão lý lã, thì lại thì thiã, tinh-phu
quốc đãn sở nhũ vũ là.

Nhứt trãi, in đã mền niền,
Vị tiến nhen phũ, bần hiên xa nhau.
Thời thời chớ bỏ chi lâu,
Trình qua quá, vớ câu dặng trông.
Vị dũ dĩ cơ, ông thương,

Tiền mua cho lại để thưởng nhà in.
 Trước là bạc bạn phải tin,
 Sau thêm trọn đạo non luân ở đời.
 Khuyên ai chớ lấy làm chơi,
 Năm đồng của chẳng mấy mươi mà rằng.
 Tuy là của chẳng bao lăm,
 Một người một ít bạc trăm có ngoài,
 Cũng là trong cuộc trần ai,
 Bụi hồng mà cổ ảnh lại khôn đang.
 Một ít giá trong ngân vàng,
 Một câu tiết nghĩa hiển vàng đời đời.
 Trước sau xin nhớ một lời,
 Nghĩa thời là trọng, lại thời là khinh.
 Hết thì theo nợ nhà in,
 Nếu lời phải tỏ chơn tình nôm na:
 Chữ rằng từ hậu nhưt gia,
 Ấy là tính nết ấy là nghĩa sáu.

Nghĩa sáu tính nết bởi còn lâu,
 Chỉ để tri âm nói tiếng sáu.
 Ế chớ vì thời khôn kể miệng,
 Thất mùa là vẹn há mây châu,
 Bạc tiền của thiê tuy rằng nhe,
 Tín nghĩa tư trời để dám đầu,
 Chớ quyết vun trồng trong đạo cả,
 Khuyên ai chớ trách sự cơ cầu.

Cơ cấu theo dõi nghiệp người xưa,
 Bao quần thân nấy mây nắng mưa,
 Tiết lạnh mới hay tòng dành núi,
 Trời đen ít tỏ định (1) từ trưa,
 Tiến nhiều thời để mua người chượng,
 Nói phải nhưng mà ít kể ưa,
 Xét lại năm phương đều sinh lợi,
 Người mình sao hỏi lượng bờ thờ.

Bờ thờ nên phải gần công ta,
 Chỉ nài đường gần với nẻo xa,
 Cây cây sớm lo đều vụ bón,
 Bán buôn hằng giữ việc sanh nhả,
 Khi cần trời cũng chịu lòng kẻ,
 Lúc vương đất hay ý sức già,
 Khuyên với đồng nhưn bên chi cả,
 Xưa qua nầy lại khác đầu mà.

Le 12 Juillet 1904.

Động-nhi-Minh, nhưt vị sĩ non.

(1) Định (sao mới). Định chỉ phương trung các vụ sủi cung.

VỀ GIÁ BẠC LÊN XUÔNG.

Ngày 26 tháng Juillet 1904.

Tại hàng Đông-dương. — 1 đồng bạc là 2 fr 32
 — hàng Hong-kong Shanghai — 2, 32
 — hàng Speidel — 2, 32
 Giá bạc nhà nước. — 2, 35

GIÁ LÚA GẠO

Ngày 26 tháng Juillet 1904.

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TÂN CẨM	VINH-LONG	BỘ-CÔNG	BAY-SOU
Lúa, mỗi tạ 150 lbs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy	2. 508	2. 508	2. 508
Gạo lức nhà máy, mỗi 20 phần thóc tạ 134 lbs hay là 60 trong 100 kilos, 700 grammes để 5 phần thóc dài theo mé sông, không thuê, đựng bao bô	2. 50	2. 50	2. 60
Gạo lức người bôn (20 hay 25 phần thóc, quốc (như nói trên đó) trung 100.	2. 65	2. 65	2. 75
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)	3. 05	3. 05	3. 12
Cán có lộn tằm (như nói trên đó)	1. 25		

Cáo bạch

Kính tỏ cho những quý khách có con mà muốn cho đi học bên Nam-kỳ trước, hoặc là bắc vài, vẫn chương, tiếng Latinh, Gréco cho đặng ngay sau qua bên Langsa mà vào các trường khoa mục học thì cứ nghiệp cho mau, thì xin đến tại bốn quán, nhưt-trình Opinion mà cho học, có thấy sẵn lại dụng tiến nghiên viết vừa phải chẳng bao nhiêu.

Kính gởi lời cho qui hữu dặng hay, tôi có làm một cuốn thơ hiệu là Đò-bác-tân-Biên (nghĩa là thơ cơ-bạc) mới in rồi nơi nhà in Di-hòa-Xương ở tại Tân-Đị.h.

Giá một cuốn là..... 0, \$ 15.

Thơ nầy chẳng phải là văn chương cao kỳ chi, song có nhiều lời tục ngữ, văn và dễ đọc lắm, nên tôi xin chớ vị mua xem thử coi, sau nữa để cho trẻ nhỏ coi, may mà nó giữ mình tránh khỏi chơi sự bài-bạc thì thiệt là đếu có phước lắm.

Paul Minh, tri-phủ honoraire à Chơ-qu'.

NHÀ BÁN XE VÀ ĐỒNG MÓNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE

số 34 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 148

SAIGON.

Của ông GAY FRÈRES là người nội nghiệp
 chơ ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh
 Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bắt kê đủ bộ vắn.

Ái muốn mua thì đến đờ mà mua.

Có người muốn cần dùng 1 người cho thạo
 việc làm rừu Limonade, ai muốn lãnh làm việc
 ấy thì xin đến tại nhà nựt-trình nầy mà hỏi.

NHÀ CÓ NGỰA CỘT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẬP

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đờ xe, đờ cỡi, đèn xe, bánh xe da
 thun và sửa xe, sơn xe.

Ái muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

CÔNG-TI DỪA XE MÁY HƠI

CỦA V. IPPOLITO VÀ NỘI HẰNG

LÀ NGƯỜI BẮT-VẬT CẠI QUẢN.

1 xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra
 đã thành thực:

1 ng phân thưởng lớn hội đầu xạo 1900:
 1 ng phân thưởng lớn tháng năm 1903, vé
 người công, ít hao mà đi xa, chỉ số phí
 chừng 0 \$ 98 mà đi đặng 100 gram nước TCó
 tờ phúc của các quán Tham-biên và Chơ quan

Ngươn-Soái), Chơ mướn — Sra — Bán đủ đờ
 bổ trợ. Bán Tàu và Cù-lap máy hơi chạy bay
 và lẹ, dễ chuyên chở và đồng thoản. Đổng be
 đờ để dùng trong máy quân hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chơ binh
 và Đại-Thần Thượng-Thơ chơ Quân-hạt, và nội
 thành Paris, cùng trong các hạt Tham-biên và sở
 Ngoại-ngách Thương-chánh, lại có chịu đã gấn
 khắp những sở thâu xuất Quân-hạt và Địa-hạt.
 Mọi cuộc đầu xạo, đều đặng thưởng lần
 bốn hồi.

Đổng tàu từ 1 — 2 — 4 đờng hơi, máy chạy
 mau đến 30 gúc trong một giờ.

Đờ dẫn chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy
 ngược lại.

Cù-lap dài 7 thước có xa-quạ trước và sau,
 máy một hay là hai đờng hơi, chạy mau 16 ngàn
 thước trong một giờ, đi ra biển đặng.

Tàu cạn lương, chơn vịt sau không chừng
 2 — 3 lát tây.

Ái muốn, gởi thơ hay là đến tại bả
 mua tại đường kinh-lập (Sài-gòn).

Kính lời cho chơ quờ hữu đặng hay
 tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường
 CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở
 đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các
 thứ thơ và tiếng chữ nho đã dịch ra chữ
 quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat
 và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi
 lập tức, và tôi tháng Novembre ai muốn
 in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm
 cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại
 tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một
 tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG
 số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy
 cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đờ
 phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư,
 máy may, súng Tiêu-thương, khóa tủ sắt,
 đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì
 chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đờ sửa,
 vậy xin các quờ hữu muốn mua hay là
 sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và
 viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vờ
 lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tán hiệu.

NHA IN và NHA BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này

Cổ Lãm Nhứt-trình Nông-Cổ đồng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.....	6 \$ 00	Sử-ký Đê-Thiên, điển ca thứ chánh, biên là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là.....	0 30
Bản đồ tranh và bài ca giá.....	0 50	Sách Sử ký Năm-việt chưa rồi.....	0 70
Trương-Ngô, điển ca giá.....	0 40	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5.....	0 70
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60	Phong-hóa Điều-hành.....	0 70
Thơ Dương-Ngọc in lại lần thứ nhì.....	0 40	Tứ-Thơ, cuốn nhì.....	1 50
Sơn-hậu, ba thứ nhập lại.....	0 50	Minh-Tâm Bửu-giám, cuốn nhứt nhì.....	2 00
Thơ Mộ-Đội, 4 cuốn giá.....	0 25	Conversation.....	0 70
Trần-kim-Hải, 1 cuốn giá.....	0 25	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Vocabulaire Truong-Vinh-Ky.....	1 10
Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá.....	0 40	Miscellannées.....	1 70
Phủ-Kiến (3 ^e édition).....	0 20	Cours d'Annamite.....	2 50
Thơ Quang-Am, điển ca.....	0 35	Cours gradué.....	2 50
Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bản quốc.....	1 300
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	0 60		
Tướng Đinh-lưu-Tử, thượng quyển.....	0 20		

AI muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn
mua thứ sách nào thì xin phải gửi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cũng được
họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gửi sách ấy lại cho lập tức chẳng

UYÊN-VĂN-CUỘI NĂM GIÁP-THÂN
DUYÊN HONORAIFF (1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG BẢY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BẢY LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM
1	Vendredi.....	18	Thứ sáu	16	Samedi.....	4	Thứ bảy
2	Samedi.....	19	Thứ bảy	17	DIMANCHE.....	5	CHỦA NHỰT
3	DIMANCHE.....	20	CHỦA NHỰT	18	Lundi.....	6	Thứ hai
4	Lundi.....	21	Thứ hai	19	Mardi.....	7	Thứ ba
5	Mardi.....	22	Thứ ba	20	Mécredi.....	8	Thứ tư
6	Mécredi.....	23	Thứ tư	21	Jéudi.....	9	Thứ năm
7	Jéudi.....	24	Thứ năm	22	Vendredi.....	10	Thứ sáu
8	Vendredi.....	25	Thứ sáu	23	Samedi.....	11	Thứ bảy
9	Samedi.....	26	Thứ bảy	24	DIMANCHE.....	12	CHỦA NHỰT
10	DIMANCHE.....	27	CHỦA NHỰT	25	Lundi.....	13	Thứ hai
11	Lundi.....	28	Thứ hai	26	Mardi.....	14	Thứ ba
12	Mardi.....	29	Thứ ba	27	Mécredi.....	15	Thứ tư
			Tháng 6 Annam	28	Jéudi.....	16	Thứ năm
13	Mécredi.....	1	Thứ tư	29	Vendredi.....	17	Thứ sáu
14	Jéudi.....	2	Thứ năm	30	Samedi.....	18	Thứ bảy
15	Vendredi.....	3	Thứ sáu	31	DIMANCHE.....	19	CHỦA NHỰT